***Dàn ý Phân tích các nhân vật văn học***

**1.Bầy chim chìa vôi**

**1.MB**:Giới thiệu tác giả, tác phẩm, hoàn cảnh sáng tác và nhân vật em ấn tượng

**2.TB:**

**-GIỚI THIỆU KHÁI QUÁT VỀ TÁC PHẨM:**

“Bầy chim chìa vôi” là tác phẩm truyện ngắn kể về hai cậu bé Mon và Mên cùng những suy nghĩ, hành động bảo vệ tổ chim chìa vôi trong đêm bão, câu chuyện được kể theo ngôi thứ ba thú vị, hấp dẫn, cùng với nghệ thuật miêu tả nhân vật qua lời đối thoại đặc sắc đã làm nổi bật lên hình ảnh hai cậu bé Mon và Mên vừa dễ thương, vừa giàu lòng nhân ái.

**\*Phân tích nhân vật**

**-Hoàn cảnh câu chuyện của hai anh em:**

          Mở đầu câu chuyện là khoảng thời gian đêm khuya với sự trằn trọc của hai cậu bé. Mon tuy là em trai, nhưng cậu bé lại chính là người bắt đầu những câu hỏi thể hiện sự lo lắng về tổ chim chìa vôi. Cậu bé liên tục hỏi anh Mên: “Anh ơi… em bảo…”, sau đó là hàng loạt những câu hỏi thắc mắc về tổ chim chìa vôi: “Thế bãi cát giữa sông đã ngập chưa?”; “Thế anh bảo chúng có bơi được không?”; “Sao nó lại không làm tổ trên bờ hả anh?”; “Thế làm thế nào bây giờ?”… Liên tục những câu hỏi lặp lại cho thấy suy nghĩ non nớt nhưng vô cùng lo lắng cho tổ chim chìa vôi ở bãi cát giữa sông. “Những con chim chìa vôi non bị chết đuối mất”. Thậm chí, có thể do quá lo lắng, em Mon còn đặt ra thắc mắc tại sao những chú chim chìa vôi lại làm tổ trên bãi cát giữa sông như vậy? Tại sao chúng không lựa một nơi an toàn, cao và khô ráo hơn, để chúng an toàn trong đêm mưa bão, và cũng để cho hai anh em Mon và Mên bớt lo lắng, suy nghĩ về sự an toàn của bầy chim.

**-Đưa ra quyết định giải cứu bây chim chìa vôi**

          Sau một hồi xoay mình qua lại, thì thầm khó ngủ, cố gắng suy nghĩ sang chuyện khác thì Mon vẫn không thể ngủ được, bèn thủ thỉ với anh mình, ngập ngừng gọi “anh ơi…” rồi đưa ra quyết định rằng “mình phải đem chúng vào bờ, anh ạ”. Đây là một quyết định quả quyết, thể hiện Mon là một cậu bé mạnh mẽ, quá quyết, không thể bỏ rơi tổ chim chìa vôi trong đêm nước sông đang lên, từ những lo lắng đã biến thành quyết định. Quyết định đi cứu những chú chim non không đến từ anh Mên mà lại đến từ chính Mon, đây là điều thể hiện sự dũng cảm, nhân hậu và lòng quyết tâm của Mon.

          Trái ngược với sự quan tâm trực tiếp từ Mon, anh trai của cậu bé – Mên lại có một cách lo lắng kín đáo hơn, tuy có chút cọc cằn nhưng lại vô cùng ấm áp. Khi em trai trằn trọc giữa đêm không ngủ, thực chất anh Mên cũng chưa ngủ được, cũng vì thế nên cậu bé mới trả lời em trai một cách tỉnh táo và ráo hoảnh tới vậy. Thay vì lo lắng trực tiếp và liên tục đặt ra câu hỏi, Mên lại đáp lại em trai một cách cục cằn: “Gì đấy? Mày không ngủ à?...”; “Bảo cái gì mà lắm thế?” hay “Tao không biết”. Dẫu vậy, anh Mên cũng bày tỏ nỗi lo lắng “Ừ nhỉ”, “Tao cũng sợ”. Để nỗi lo lắng qua đi, Mon và Mên đã nghĩ đến câu chuyện bắt cá cùng bố, cười “hi hi” khi nghe em Mon kể trò nghịch ngợm, nhưng dường như hai cậu bé vẫn không yên tâm chìm vào giấc ngủ. Khi em Mon nhắc lại một lần nữa: “Tổ chim sẽ bị chìm mất”, Mên im lặng nhưng một lúc sau hỏi lại: Thế làm thế nào bây giờ?, cuối cùng im lặng một phút sau khi em trai đưa ra quyết định đi cứu tổ chim, đưa ra câu hỏi “Đi bây giờ à?”. Đây không phải một câu hỏi thể hiện sự chần chừ của Mên mà chỉ là một lời nói giúp em trai Mon chắc chắn về quyết định của mình, chắc chắn hai anh em sẽ đi cùng nhau. Điều này cho thấy Mên là một người anh cọc cằn, hay tỏ ra gắt gỏng với em trai nhưng cũng có một tấm lòng ấm áp, nhân hậu, sự quan tâm của cậu bé thể hiện qua suy nghĩ và hành động chứ không qua lời nói.

**-Khoảnh khắc nhìn bầy chim chìa vôi bay lên**

          Hai anh em sau thời gian rạng sáng vật lộn trên bờ sông với chiếc đò, cuối cùng đã đưa con đò về vị trí cũ, trời đã “tang tảng sáng”. Khung cảnh bình minh hiện lên với vẻ đẹp lạ kì cùng nhiều cảm xúc. Hai đứa trẻ chạy ngược lên đoạn bờ sông dối diện với dải cát, trong khi Mon tò mò về dải cát đã bị nhấn chìm hay chưa, thì anh Mên ngồi thụp xuống, căng mắt nhìn sát mặt sông. Thật may, bãi cát chưa bị nước nhấn chìm hết. Bình minh đã đủ sáng để soi rõ những hạt mưa trên mặt sông, con nước bắt đầu dần lên và nuốt chửng dải cát. Trong những giây cuối cùng, bầy chim chìa vôi non cất cánh bay lên không trung tạo nên một “cảnh tượng như huyền thoại” trong mắt hai đứa trẻ. Đây là thời điểm chín muồi, chim non đủ cứng cáp và ý thức được sự nguy hiểm của dòng nước sắp nuốt chửng chúng, cũng là thời điểm mà trong lòng hai anh em Mon và Mên trào lên cảm giác hạnh phúc, thành tựu và hạnh phúc khó tả. Hai anh em đứng không nhúc nhích, gương mặt tái nhợt vì nước mưa nhưng đã hửng lên ánh mặt trời ấm áp, hạnh phúc. Hai anh em quay lại nhìn nhau, đã khóc từ bao giờ.

**Đánh giá**

Bằng các biện pháp nghệ thuật:miêu tả, kể chuyện, đối thoại giữa các nhân vật, ngôn ngữ nhân vật tác giả Nguyễn Quang Thiều đã xây dựng lên hai nhân vật thật đáng yêu, ấn tượng với người đọc

Hai anh em Mon và Mên đều là những cậu bé dũng cảm, nhân hậu nhưng cũng vô cùng trong sáng, đáng yêu. Khung cảnh bầy chim chìa vôi bay lên từ bãi cát giữa sông đã tác động đến cảm xúc của hai đứa trẻ, đó là một cảnh đẹp, kì diệu và gỡ bỏ bao nhiêu lo lắng, bất an của hai anh em.

**3.Kết bài**

Qua hai nhân vật Mon và Mên, chúng ta càng thấy rõ hơn những phẩm chất tốt đẹp mà bất cứ thiếu niên nào cũng nên có: nhân hậu, dũng cảm, biết yêu thương loài vật, con người. Là một thiếu niên, hãy cùng nhau nuôi dưỡng và phát triển những phẩm chất tốt đẹp của mình, để có thể giống như mong muốn của tác giả: những công dân tương lai của chúng ta mang một tấm lòng nhân ái để bảo vệ từng thứ nhỏ bé nhất trên thế giới này.

**2.Nhân vật Tôi ở vừa nhắm mắt vừa mở cửa sổ:**

1.MB:Giớ thiệu tác giả, tác phẩm, nhân vật:

**1. Tác giả Nguyễn Ngọc Thuần**

- Sinh năm 1972, quê ở Tân Thiện- Hàm Tân – Bình Thuận.

- Là một nhà văn trẻ đầy triển vọng ở thể loại văn xuôi đương đại, là thành viên của Hội nhà văn Việt Nam.

*-*Tác phẩm của Nguyễn Ngọc Thuần được sáng tác bằng cái nhìn hồn nhiên và ngạc nhiên của trẻ thơ, bằng những nắm bắt tinh tế, những phát hiện ngộ nghĩnh nhưng có sức gợi lớn. Những trang viết cho thiếu nhi của Nguyễn Ngọc Thuần trong trẻo, thân thương, tươi sáng, ấm áp và đầy chất thơ. Qua ngòi bút của Nguyễn Ngọc Thuần, thế giới quen thuộc bỗng hiện lên mới mẻ, tinh khôi như mới sinh thành.

 - Tác phẩm chính: *Một thiên nằm mộng* (2001); *Trên đồi cao chăn bầy thiên sứ* (2003); *Vừa nhắm mắt vừa mở cửa sổ* (2004),…

**2. Văn bản “Vừa nhắm mắt vừa mở cửa sổ”**

**a. Xuất xứ**

**-** Được trích từ một truyện dài cùng tên dành cho thiếu nhi xuất bản năm 2004.

- Tác phẩm đã giành được giải thưởng Peter Pan, Giải thưởng của Uỷ ban Quốc tế về sách dành cho thiếu nhi tại Thuỵ Điển năm 2008. Tác phẩm được dịch ra nhiều ngôn ngữ trên thế giới.

**\*Nhân vật:** nhân vật “tôi” – người con; người bố; thằng Tí

**2.Thân bài**

**\*Giới thiệu khái quát chung**

**\* Nhan đề** “*Vừa nhắm mắt vừa mở cửa sổ*”: gợi ra cách nhìn nhận vật xung quanh không chỉ bằng đôi mắt mà bằng cả tâm hồn. Khi đó, ta sẽ khám phá ra vô vàn những điều thú vị.

**\*Tóm tắt văn bản:**

Hàng ngày, người cha dẫn con ra vườn hoa với nhiều loại hoa và hai cha con cùng nhau tưới hoa. Người cha đố con về tên các loài hoa, nhắm mắt ngửi hoa mà nói đúng tên hoa và cùng nhau chơi các trò trốn tìm. Người con dần quen và hiểu rõ từng loài hoa trong vườn đến mức nhắm mắt, đóng cửa sổ mà vẫn cảm nhận hương hoa đang lan tỏa như thế nào.

**\*Cảm nhận Nhân vật**

**1. Nhân vật người bố**

**\***Nhân vật người bố hiện lên chủ yếu qua lời kể củangười con – nhân vật “tôi”, người kể chuyện ở ngôi thứ nhất.

Tác dụng:

+ Miêu tả tính cách của nhân vật người bố qua cảm nhận của nhân vật khác (người con).

+ Vừa thể hiện được tình cảm của nhân vật “tôi” với bố.

**a. Những trải nghiệm và trò chơi người bố thực hiện cùng con**

- Hàng ngày người bố thường dẫn con ra vườn hoa, làm đồ dùng cho con tưới cây cùng.

- **Các trò chơi của bố và con**:

*+ Trò chơi nhắm mắt đoán tên các loài hoa trong vườn:*

Người bố hướng dẫn con nhắm mắt lại và chạm từng bông hoa 🡪 Cảm nhận bằng xúc giác

*+ Trò chơi nhắm mắt để tìm kiếm một vật giấu trong nhà; đố nhắm mắt đoán khoảng cách:*

 ++ Người con nhắm mắt vẫn có thể đi mà không chạm vật gì, vẫn biết được bố đứng cách mình bao xa.

 ++ Nhờ trò chơi đoán khoảng cách mà người con có thể giúp bố cứu được bạn Tí suýt đuối nước.

+ *Trải nghiệm đọc tên để nghe âm thanh tuyệt diệu tên gọi:*

Bố bảo con mỗi cái tên là một âm thanh tuyệt diệu; người càng thân với mình bao nhiêu thì âm thanh đó nghe càng tuyệt diệu bấy nhiêu.

+ *Trò chơi ngửi rồi gọi tên các loài hoa:*

Hướng dẫn người con cảm nhận được mùi của các loài hoa 🡪 cảm nhận bằng khứu giác.

=> Các trò chơi ngày càng khó hơn, tạo ra được sự hấp dẫn với đứa con.

- **Thái độ của người bố khi cùng con chơi trò chơi:**

 + Cùng con chơi một cách vui vẻ

 + Người bố luôn theo dõi, động viên, khích lệ để con tiến bộ hơn: “Bố cười khà

khà khen tiến bộ lắm”; “Phen này con sẽ đoán được hết các loại hoa của bố mất thôi”; “bố nói tôi có cái mũi tuyệt nhất thế giới”.

* **Ý nghĩa những trò chơi của bố:**

+ Hướng con đến những niềm vui, giá trị của cuộc sống.

+ Người bố muốn con được trải nghiệm từ thực tế cuộc sống để hình thành thói quen, sự gắn bó và biết trân trọng, nâng niu những giá trị của cuộc sống, cho dù là điều nhỏ nhất.

**🡺**Người bố đã thể hiện tình yêu thương lớn lao với người con thông qua việc dành thời gian cùng con làm những công việc, chơi những trò chơi lí thú để từ đó giúp con nhận ra những bài học sâu sắc từ cuộc sống, biết yêu thương, lắng nghe và thấu hiểu từ thiên nhiên, biết trân trọng mọi thứ xung quanh mình.

**b. Thái độ của người bố trước món quà của bạn Tí**

- Món quà của Tí: là những trái ổi to đẹp được Tí lựa chọn để dành tặng riêng cho người bố.

- Người bố vốn không thích ăn ổi nhưng vẫn đón nhận những trái ổi mà Tí tặng một cách trân trọng.

=> Cho thấy thái độ trân trọng, nâng niu, biết ơn của người bố khi nhận món quà của Tí.

- Ý nghĩa câu nói của người bố: “*Một món quà bao giờ cũng đẹp. Khi ta nhận hay cho một món quà, ta cũng đẹp lây vì món quà đó”*

+ Món quà thể hiện tình cảm, tấm lòng của người nên món quà dù lớn hay nhỏ đều đẹp và có ý nghĩa. Cách chúng ta nhận và trân trọng món quà của người tặng cũng thể hiện nét đẹp của chính mình. Dù thích hay không thích món quà, chúng ta cũng không nên từ chối hay khước từ người tặng bởi đó là tình cảm, tâm huyết mà họ đã dành cho chúng ta.

+ Từ đó, mỗi người đều rút ra được bài học cho mình trong cách ứng xử: cần trân trọng, biết ơn tình cảm, tấm lòng của người khác dành cho mình.

**\*Nhận xét chung:**

**- Tính cách của người bố qua văn bản:**

**+** Kiên nhẫn dạy con cách cảm nhận về vẻ đẹp và sự sống trong khu vườn;

+ Gần gũi, chia sẻ nhiều cảm xúc, suy nghĩ với con như một người bạn thần thiết; coi con là “món quà” quý giá nhất của cuộc đời;...

+ Yêu thương Tí, trân trọng đón nhận món quà đơn sơ của Tí,...

+ Thích trổng hoa, luôn chàm sóc và biết lắng nghe “tiếng nói” của khu vườn, nhịp sống thiên nhiên,...

🡺 Có thể thấy, nhân vật người bố là một người rất yêu thương con, luôn quan tâm, gần gũi với con và có tâm hồn phong phú, sâu sắc; có trái tim nhân hậu.

**- Nghệ thuật xây dựng nhân vật:**

+ nhân vật người bố hiện lên qua hành động, cử chỉ, lời nói (đối thoại);

+ khắc hoạ nhân vật qua cảm xúc, suy nghĩ của nhân vật khác (nhân vật “tôi” – người con).

+ qua mối quan hệ với các nhân vật khác (người con, Tí).

**BÀI VIẾT THAM KHẢO**

Truyện "Vừa nhắm mắt vừa mở cửa sổ" là một tác phẩm tiêu biểu của nhà văn Nguyễn Ngọc Thuần. Nhân vật người bố trong truyện đã để lại trong lòng bạn đọc những rung động sâu sắc bởi tình yêu thiên nhiên cùng trái tim nhân hậu.

Trong khu vườn của gia đình "tôi", bố trồng rất nhiều loài hoa với hương sắc khác nhau. Nào là hoa mào gà, hoa hướng dương hay hoa hồng. Tất cả đều được bố chăm sóc một cách cẩn thận và tỉ mỉ. Sau khi lao động vất vả ngoài ruộng đồng, bố vẫn cố gắng tưới mát vườn hoa. Nhờ tình yêu thiên nhiên tha thiết, bố dễ dàng giao cảm, hòa hợp với vạn vật. Bố có thể nhắm mắt rồi chạm lên từng nụ hoa hoặc ngửi mùi hương để đoán tên loài hoa ấy. Phải là một người nhạy cảm và tinh tế thì mới có thể làm được điều kì diệu đó.

Với nhân vật "tôi", bố luôn yêu thương, quan tâm từ những điều nhỏ nhặt nhất. Bố giúp "tôi" làm một bình tưới để hai cha con có thể thuận tiện tưới mát khu vườn "Bố làm cho tôi một bình tưới nhỏ bằng cái thùng đựng sơn rất vừa tay". Mỗi lời chỉ bảo của bố thì ấm áp như tia nắng ban mai "Đố con hoa gì?", "Thật không?". Không ồn ào, vội vã, từng lời nói ấy giống như chiếc lông vũ, chạm nhẹ vào trái tim người con. Khi "tôi" gặp khó khăn trong việc đoán tên hoa, người bố vẫn dịu dàng an ủi "Nhưng bố nói không sao cả, dần dần tôi sẽ nói đúng". Hay những cử chỉ, hành động gần gũi cũng cho thấy tấm lòng thương yêu mà bố dành cho con "dẫn tôi đi chạm từng bông hoa một", "bố cười khà khà khen tiến bộ lắm!". Tất cả các chi tiết ấy đã tô đậm hình ảnh người cha với tình thương bao la, sâu rộng.

Không chỉ vậy, trong mối quan hệ với mọi người xung quanh, bố luôn quan tâm và giúp đỡ mọi lúc. Khi biết có người gặp nạn ngoài bờ sông, bố vội vàng tới mức "quăng chén cơm rồi băng vườn chạy ra...". Bố tranh thủ từng giây từng phút, chạy tắt qua khu vườn mà mình dày công chăm sóc để cứu người kịp lúc "Bố tôi ẵm nó về nhà". Thấy bụng thằng Tí phình đầy nước, người bố còn làm những bước sơ cứu cần thiết. Tấm lòng nhân hậu, thương người như thể thương thân đã khắc sâu vẻ đẹp phẩm chất ở bố.

Đặc biệt, qua đôi mắt của nhân vật "tôi", bố còn là người sống tình cảm và có suy nghĩ sâu sắc. Lời bố nói về giá trị của những món quà không chỉ dạy bảo người con mà còn là tự nói với chính mình. Với bố, món quà nào cũng mang một vẻ đẹp. Vẻ đẹp ấy xuất phát từ cách cảm nhận của chúng ta "Một nụ hôn cũng là một món quà sang trọng." Vì thế, mỗi người cần biết trân trọng và yêu mến các món quà ý nghĩa ấy.

Tác giả thật tinh tế khi xây dựng nhân vật người bố qua lời kể của "tôi". Với việc sử dụng ngôi kể thứ nhất xưng "tôi" đã làm nổi bật tính cách, vẻ đẹp phẩm chất ở bố. Đồng thời, từ đó, "tôi" cũng bộc lộ tình cảm yêu thương, kính trọng dành cho đấng sinh thành.

Từ văn bản, ta càng thêm mến phục hình ảnh người bố luôn chăm sóc, quan tâm con cái. Qua đây, nhà văn còn gửi gắm tới mỗi người bài học về việc trân trọng tình cảm gia đình, sống giao hòa với thiên nhiên. Khép trang sách lại, ta không thể nào quên hình ảnh người bố hiền hậu, ân cần. Người bố sẽ mãi để lại rung động sâu sắc trong trái tim bạn đọc.

**2. Nhân vật “tôi” – người kể chuyện**

**a. Cảm xúc, suy nghĩ của nhân vật “tôi” về bố:**

**\*Khi chơi các trò chơi cùng bố:**

- Luôn tỏ ra hào hứng, thích thú với những công việc, trò chơi cùng bố: tưới hoa; nhắm mắt đoán tên hoa qua sờ, qua ngửi; nhắm mắt đoán khoảng cách” thích thú trước việc gọi tên để nghe âm thanh kì diệu, ngân nga của tên gọi;…

- Người con yêu quý, gần gũi với bố; luôn tự hào về bố; đón nhận từng cử chỉ chăm sóc của bố với lòng biết ơn.

**=> Ý nghĩa:**

+ Qua những trò chơi cùng bố, nhân vật “tôi” đã có sự thay đổi trong cách cảm nhận thế giới tự nhiên xung quanh: từ không thể đoán được tên loài hoa🡪 nhắm mắt, sờ mà đoán đúng tên các loài hoa 🡪nhắm mắt, ngửi mùi hoa cũng có thể đoán đúng tên.

+ Từ những trò chơi của bố, nhân vật “tôi” hiểu được việc cảm nhận khu vườn không chỉ bằng mắt, mà còn bằng tai, bằng mũi, bằng cảm xúc, bằng trí tưởng tượng về thế giới tự nhiên.

\***Khi nghe bố giảng giải về những món quà:**

+ Hiểu ra khu vườn, những bông hoa đều là những món quà.

+ Với “tôi”, bố là món quà “bự” nhất.

=>Nhân vật “tôi” học được cách trân trọng mọi món quà, cách cho và nhận món quà cũng thể hiện được nét đẹp trong mỗi người.

**b. Cảm xúc, suy nghĩ của nhân vật “tôi” về bạn Tí**

- Nhân vật “tôi” đã giúp bố cứu sống Tí khỏi đuối nước nhờ tài nghe âm thanh đoán khoảng cách của mình.

- “Tôi” coi Tí là người bạn thân nhất, sẵn sàng chia sẻ với bạn bí mật ngọt ngào, hạnh phúc của hai bố con mình;

- Vì quý và thân với bạn nên “tôi” thấy tên bạn Tí đẹp và hay hơn mọi tên, thích gọi tên bạn để được nghe âm thanh du dương từ cái tên ấy vang lên.

**c. Cảm nhận của nhân vật “tôi” về thế giới xung quanh với những “bí mật”**

**- Những “bí mật” mà nhân vật “tôi” muốn chia sẻ khi “vừa nhắm mắt, vừa mở cửa sổ”:**

+ sẽ chỉ cần nghe thấy tiếng bước chân mà đoán được người đó là ai;

+ hiểu được tiếng nói của khu vườn với những bông hoa là người đưa đường: sẽ biết được bây giờ là mùa gì, bông hoa nào đang nở.Khi đó, nhân vật “tôi”không chỉ thấy những bông hoa thơm hơn mà còn “nhìn” thấy nguyên cả khu vuờn, cả bông hồng ngay trong đêm tối,...

**- Ý nghĩa của những “bí mật” với nhân vật “tôi”**: mang lại niềm vui, hạnh phúc cho cuộc sống hằng ngày và làm giàu có tâm hồn của nhân vật “tôi”.

=> **Cách cảm nhận thiên nhiên của nhân vật “tôi”**: Nhân vật “tôi” đã cảm nhận thế giới tự nhiên bằng nhiều giác quan và khi càng hiểu, “tôi” càng trân trọng và thêm yêu mến thiên nhiên quanh mình. Đó là cách cảm nhận sâu sắc bằng cả tâm hồn và tình yêu thương để phát hiện được những vẻ đẹp, những giá trị từ những điều bình dị nhất.

**\*Nhận xét chung:-**

**- Tính cách của nhân vật “tôi”:** Nhân vật “tôi” là một cậu bé nhạy cảm, tinh tế, biết yêu thương mọi người, yêu quý và gắn bó với thiên nhiên quanh mình.

 - Nghệ thuật xây dựng nhân vật:

+ Kể chuyện theo ngôi thứ nhất, nhân vật dễ bộc lộ cảm xúc chân thực.

+ Khắc hoạ nhân vật qua hành động, lời nói, qua đánh giá của nhân vật khác.

**BÀI VIẾT THAM KHẢO**

**1.NHÂN VẬT TÔI**

Nguyễn Ngọc Thuần là một trong những cây bút trẻ của thế kỷ XXI và được biết đến như một nhà văn đầy triển vọng của dòng văn xuôi đương đại. Một trong những tác phẩm tiêu biểu của anh có thể kể đến Vừa nhắm mắt vừa mở cửa sổ. Bằng tình yêu thương vô bờ đối với trẻ em, thiên nhiên và cuộc sống, nhà văn Nguyễn Ngọc Thuần đã đem đến cho người đọc những liên tưởng thú vị qua đôi mắt trẻ thơ của nhân vật "tôi". "Tôi" trong văn bản ẩn chứa tình yêu thương sâu sắc với tự nhiên và gia đình.

Cuộc sống hiện đại xô bồ cuốn ta theo vòng xoay của công việc và cuộc sống đầy vật chất. Đưa người đọc rời xa những tấp nập ấy, truyện ngắn Vừa nhắm mắt vừa mở cửa sổ dẫn ta đến với những khoảnh khắc chậm rãi của đời thường, tìm về những điều bé nhỏ và nuôi dưỡng tâm hồn mình. Đó là những bài học nhỏ nhặt mà người bố dạy cho con về tình yêu thương và sự biết ơn. Câu chuyện như lời nhắc nhở thủ thỉ của nhà văn Nguyễn Ngọc Thuần rằng hãy biết lắng nghe thêm một chút, tìm hiểu vạn vật xung quanh, ta sẽ thấy thế giới này đáng yêu, đáng quý biết nhường nào. Những điều đó, ta đã tìm thấy được ở nhà văn Nguyễn Ngọc Thuần, ở Vừa nhắm mắt vừa mở cửa sổ, và đặc biệt là ở cả nhân vật tôi trong câu chuyện.

Truyện được kể ở ngôi kể thứ nhất xưng "tôi". Nhân vật tôi là cậu bé khoảng 10 tuổi, sống ở nông thôn, nơi không có những trò chơi điện tử và mạng internet. Điều hấp dẫn rất riêng của truyện là những câu thoại ngô nghê trong sáng, lại rất dí dỏm và ấm áp. Có thể thấy, người kể chuyện là một cậu bé ham học hỏi và có tài đoán trúng nhiều sự vật. Rõ ràng, tài năng ấy của cậu bé không phải bẩm sinh mà có, tài năng ấy có được là do luyện tập. Bố đã rèn luyện tính kiên nhẫn cho cậu bằng cách "bảo tôi nhắm mắt lại, sau đó dẫn tôi đi chạm từng bông hoa một và yêu cầu nhân vật "tôi" đoán xem đó là loài hoa gì. Ban đầu, cậu còn nói sai rất nhiều. Bố nói không sao cả, dần dần con sẽ đoán đúng. Trước khó khăn, những lần đoán sai liên tiếp, cậu không hề nản chí mà vẫn tiếp tục luyện tập dưới sự động viên của bố. Sự kiên trì của hai bố con cậu bé đã được đền đáp. Nhân vật tôi bắt đầu đoán đúng tên các loài hoa trong vườn. Sau đó, cậu luyện tập đoán khoảng cách giữa những khóm hoa. Ngày qua ngày, dần dần hình thành cho cậu tài năng đoán trúng sự vật và khoảng cách của chúng. Ở hành động này, trước hết, ta thấy được tính kiên nhẫn, ham học hỏi ở "tôi" khi cậu cố gắng luyện tập "nhắm mắt sờ những bông hoa rồi đoán". Mặc dù ban đầu còn đoán sai nhưng cậu không vì thế mà buông xuôi, nản chí. Cậu luôn tiếp thu những bài học quý báu mà bố đã dạy với một thái độ cởi mở, vui vẻ. Chính thái độ này đã khiến cậu tiếp thu những nét đẹp, những tinh hoa cuộc sống một cách tự nhiên.

Thông qua những lần chơi trò chơi cùng bố, người đọc dễ dàng nhận ra tài năng đoán trúng các sự vật của nhân vật "tôi". Chẳng mấy chốc, "tôi" đoán được hết vườn hoa bằng cách nhắm mắt và chạm vào cánh của chúng. Sau này, bố tăng độ khó lên thông qua việc giấu kẹo trong nhà để "tôi" tìm thấy. Bằng sự kiên nhẫn, lòng ham học hỏi, không ngại khó khăn tập luyện, "tôi" đã hoàn thành tất cả những khoảng cách ấy. Không lâu sau, cậu đã có thể đoán chính xác khoảng cách thông qua tiếng bước chân khiến cho chú Hùng ngạc nhiên tới nỗi phải thốt lên "cháu có đôi mắt thần". Ta có thể nhận ra triết lý không một thiên tài nào tự nhiên sinh ra mà không trải qua luyện tập được tác giả khéo léo cài cắm trong câu chuyện này. "Đôi mắt thần" của nhân vật "tôi" có được là do sự kiên trì luyện tập, ham học hỏi, lòng yêu thiên nhiên và những sự vật xung quanh tạo thành. Chính đôi mắt ấy đã cứu giúp thằng Tí thoát khỏi nạn đuối nước làm cho mọi người ngỡ ngàng, cảm phục. Một thời gian sau, cậu lại tiếp tục thực hành bằng cách ngửi và đoán tên loài hoa. Không nằm ngoài dự đoán, "tôi" hoàn toàn chiến thắng trò chơi này. Thông qua những bài học, những lần luyện tập, nhân vật "tôi" đã hoàn toàn có thể cảm nhận cuộc sống bằng tất cả các giác quan của mình, không chỉ đôi mắt. Lòng yêu đời, trân quý vạn vật xung quanh cũng dần được hình thành từ đó.

Không những vậy, nhân vật "tôi" còn là người có tấm lòng nhân hậu, luôn yêu thương, trân quý những phút giây bên gia đình và người thân yêu. Cậu yêu cái tên của thằng Tí tới nỗi cảm thấy "tên nó đẹp hơn mọi tên, khi đọc lên, âm thanh cứ du dương như một bài hát". Lúc nhắm mắt, chạm tay rồi gọi tên từng món quà, cậu vô tình chạm phải tay bố nhưng hóm hỉnh la lên rằng:

"A! Món quà của tui đây rồi. Ôi cái món quà này bự quá!".

Câu nói ấy đã cho thấy được tình cảm mà "tôi" dành cho người bố kính yêu của mình. Rõ ràng, việc nhắm mắt và cảm nhận mọi việc khiến cho nhân vật "tôi" được gần gũi hơn với cuộc đời. Cậu coi tất cả mọi người xung quanh, đặc biệt là gia đình, là những món quà do cuộc đời ban tặng. Chính tư duy ấy khiến cậu quý trọng những người xung quanh và luôn yêu mến tất cả mọi người. Đây cũng chính là một trong những bài học mà nhà văn Nguyễn Ngọc Thuần đã gửi gắm trong tác phẩm của mình, rằng tình yêu cuộc đời, lòng trân trọng gia đình và yêu mến những người xung quanh cần được bồi đắp cho con trẻ một cách tự nhiên, đồng thời cần bồi đắp thế giới tâm hồn cho con trẻ. Nhân vật "tôi" đã nhắm mắt, đúng như nhan đề của tác phẩm, để cảm nhận cuộc đời, cảm nhận những người xung quanh và dành tình yêu cho những gì bản thân mình cảm nhận được. Tình yêu ấy được người bố bồi đắp cho con mình một cách tự nhiên, khéo léo và đầy tinh tế.

Bên cạnh đó, tình yêu thiên nhiên luôn tràn đầy trong trái tim cậu bé. Sở dĩ "tôi" có thể đoán hết loài hoa và coi "những bông hoa chính là người đưa đường" bởi nó xuất phát từ tình cảm chân thành mà cậu dành cho tự nhiên. Không có tình yêu ấy, "tôi" không thể có đủ kiên nhẫn để tập luyện tài năng nhắm mắt đoán đúng sự vật. Tình yêu trong tim trở thành ngọn đèn soi lối, chỉ dẫn cho cậu bé những khi cậu không dùng đôi mắt để cảm nhận cuộc đời. Ngay cả khi nhắm mắt thì hương sắc của bông hoa vẫn sẽ luôn dẫn ta đi đúng hướng. Đó phải chăng cũng chính là tình yêu thiên nhiên mà nhà văn Nguyễn Ngọc Thuần đã gửi gắm thông qua nhân vật của mình?

Trong Vừa nhắm mắt vừa mở cửa sổ, ta có thể thấy thế giới được nhà văn Nguyễn Ngọc Thuần xây dựng vô cùng đẹp đẽ, giàu sức gợi. Với ngôn từ trong sáng, lối hành văn mang tính tượng hình cao, tác phẩm cũng như nhân vật tôi dường như hiện lên trước mắt người đọc một cách sống động như thật. Bên cạnh đó, với những hình ảnh ẩn dụ mang tính biểu tượng: những đóa hoa, những món quà, tác giả đã khéo léo lồng ghép vào thế giới truyện đầy màu sắc những giá trị nhân văn sâu sắc. Trong tác phẩm này, ngôi kể thứ nhất đã phát huy tác dụng đến độ xuất sắc. Qua việc sử dụng ngôi kể thứ nhất xưng "tôi", tác giả đã để nhân vật tự bộc lộ những tâm tư, tình cảm của riêng mình đối với gia đình, người thân và cả những loài hoa tươi thắm. Cậu bé tự kể lại câu chuyện của mình một cách nhẹ nhàng nhưng đầy những cảm xúc hân hoan, hồ hởi khi trải nghiệm cùng bố qua những trò chơi nhỏ trong vườn. Người đọc như được đồng hành cùng nhân vật trong từng bài học được người cha truyền dạy. Cùng với nhân vật, người đọc cũng được học cách yêu thương những loài hoa và hiểu được rằng bất cứ món quà nào cũng vô cùng quý giá và chúng ta phải biết ơn những người đã trao tặng chúng cho ta. Có ai đó đã từng nói rằng “người biết yêu thương cỏ cây, động vật là người mang trong mình hạt mầm của lòng nhân ái!”. Với những bài học trong câu chuyện, tin rằng không chỉ cậu bé "tôi" mà cả những cô cậu bé đọc Vừa nhắm mắt vừa mở cửa sổ sẽ trở thành những người tốt và có nếp sống đẹp. Đồng thời qua hình ảnh nhân vật “tôi”, tác giả gửi gắm đến chúng ta bài học về sự biết ơn và yêu thương trong cuộc sống. Tình yêu thương sẽ vỗ về, chỉ lối ta, khiến cho chúng ta sống hạnh phúc hơn mỗi ngày.

Với những giá trị về nội dung và đặc sắc trong nghệ thuật, Vừa nhắm mắt vừa mở cửa sổ xứng đáng là một thiên truyện ngắn tiêu biểu trong thế giới văn học cho thiếu nhi. Bên cạnh đó, với hình tượng nhân vật tôi được xây dựng thành công, nhà văn đã khéo léo kéo gần khoảng cách giữa độc giả với những triết lý cuộc sống được lồng ghép trong tác phẩm, khiến tổng thể tác phẩm mang một vẻ đẹp nhân văn sâu sắc những gần gũi. Đó có lẽ cũng là lý do khiến cho Vừa nhắm mắt vừa mở cửa sổ đạt giải nhất cuộc thi Văn học Thiếu nhi lần III và được bạn đọc đón nhận suốt bao năm qua.

**3.NGƯỜI THẦY ĐẦU TIÊN**

**Nhân vật An-tư nai**

**1.MB:giới thiệu tác giả, tác phẩm, hoàn cảnh sáng tác, nhân vật**

**1. Tác giả Trin-ghi-dơ Ai-tơ-ma-tốp (1928-2008)**

- Là nhà văn Cư-rơ-gư-dơ-xtan, một nước cộng hòa ở vùng trung Á, thuộc Liên Xô trước đây.

- Ông bắt đầu hoạt động sáng tác văn học từ năm 1952, khi ông còn là sinh viên.

- Đề tài chủ yếu trong tác phẩm của ông: cuộc sống khắc nghiệt nhưng cũng đầy chất lãng mạn của người dân vùng đồi núi Cư-rơ-gư-dơ-xtan.

- văn của Ai-tơ-ma-tốp cô đọng, hàm súc, có nhiều cách tân độc đáo trong nghệ thuật kể chuyện.

- Một số tác phẩm như: *Cây phong non trùm khăn đỏ, Người thầy đầu tiên, Con tàu trắng, Và một ngày dài hơn thế kỉ,…*

**2. Văn bản “Người thầy đầu tiền”**

\* **Vị trí đoạn trích:** Đoạn trích nằm ở phần giữa của tác phẩm cùng tên kể về bức thư bà viện sĩ An-tư-nai gửi cho người hoạ sĩ đồng hương kể thầy giáo Đuy-sen hết lòng vì học trò.

\***PTBĐ chính**: Tự sự ( kết hợp miêu tả, biểu cảm)

***\** Cốt truyện:**

**- Nhân vật:** người hoạ sĩ, bà viện sĩ An-tư-nai, thầy giáo Đuy-sen.

**2.TB:**

**\*KQ chung**

**-Tóm tắt nhân vật:**

*-***Những sự việc chính:**

+ Người hoạ sĩ kể về hoàn cảnh bà viện sĩ An-tư-nai gửi bức thư đặc biệt cho anh.

+ Trong bức thư, bà viện sĩ An-tư-nai kể lại những kỉ niệm trong quá khứ về người thầy giáo Đuy-sen hết lòng vì học trò.

+ Đọc xong bức thư, người hoạ sĩ bày tỏ nhhững băn khoăn, trăn trở về bức tranh dang dở dành tặng người thầy đầu tiên của làng.

**\*Phân tích nhân vật:**

**a. Hoàn cảnh sống:**

- Lúc nhỏ: An-tư-nai phải sống thiếu thốn cả về vật chất và tình cảm; không được chăm sóc, yêu thương: “*Nếu thím em cho đi thì em sẽ đi”; “…gấu váy thủng để hở một mảng đấu gối”; “Chị ấy mồ côi ạ, chị ấy ở với chú thím”,..*

- Hiện tại: trở thành bà viện sĩ nổi tiếng, sống ở Mát-xcơ-va.

**b. Suy nghĩ về mọi người**

**-** Không thích có ai thương hại mình

- Căm giận bọn nhà giàu đã chế giễu thầy Đuy-sen, coi chúng chỉ là những kẻ ngủ xuẩn, tồi tệ.

**c. Tình cảm dành cho thầy giáo Đuy-sen**

**-** An-tư-nai đặc biệt yêu quý, ngưỡng mộ và biết ơn người thầy đầu tiên của mình:

+ Cảm phục trước hành động thầy Đuy-sen bế các em nhỏ qua dòng suối vào mùa đông;

+ Căm giận và muốn bảo vệ thầy giáo của mình trước những lời chế giễu, mỉa mai của bọn nhà giàu;

+ Ở lại cùng thầy để đắp những ụ nhỏ tạo lối đi qua dòng suối.

+ Ước muốn thầy trở thành người thân của mình: “*Ước gì thầy là anh ruột của tôi! Ước gì tôi được bá cổ thầy, nhắm nghiền mặt lại và thủ thỉ với thầy những lời đẹp đẽ nhất…”*

*+* Luôn biết ơn về những ý nghĩ tốt lành, những mơ ước của thầy cho tương lai học sinh: Nhờ thầy Đuy-sen, từ một cô bé mồ côi không biết chữ, ở một vùng quê nghèo khó, lạc hậu, từng bị người thím độc ác bán đi,... An-tư-nai đã có được cơ hội lên thành phố học tập và trở thành một viện sĩ nổi tiếng.

+ Dù có thành đạt, trở thành viện sĩ nổi tiếng nhưng An-tư-nai luôn nhớ những kí ức về thầy, mường tượng thầy đứng trước mặt.

**\*Nhận xét chung**:

- An-tư-nai là cô bé thông minh, nhạy cảm, tinh tể và rất hiểu chuyện. Cô luôn trân trọng những kí ức và biết ơn về người thầy đầu tiên của mình.

- Nghệ thuật xây dựng nhân vật:

+ Nhân vật là người kể chuyện ở ngôi thứ nhất (phần 2, 3) nên dễ bộc lộ cảm xúc chân thực.

+ Khắc hoạ nhân vật qua hành động, cử chỉ và lời nói.

**3.Kết bài:**

**Nêu ấn tượng về nhân vật, liên hệ**

**BÀI VIẾT THAM KHẢO**

Ai đó đã từng nói: “Dạy học là nghề tạo ra tất cả các nghề khác”. Từ xưa đến nay, nghề giáo đã trở thành là một nghề không thể thiếu và đóng vai trò quan trọng trong xã hội. Chính vì vậy, thầy cô giáo luôn là tấm gương sáng cho mọi người, được yêu quý và tôn trọng. Đã có rất nhiều tác phẩm văn học viết về thầy cô, như một lời tri ân tới những người đa gieo trồng tri thức cho cuộc đời. Trong số đó, có một tác phẩm rất nổi tiếng, được nhiều người trên thế giới biết tới, đó chính là Truyện Người thầy đầu tiên của tác giả Ai-ma-tốp, một tác giả nổi tiếng của Liên Xô (nay là Nga). Tác phẩm được sáng tác năm 1962, theo thể loại truyện vừa. Nhân vật trong truyện để lại dấu ấn sâu sắc trong lòng người đọc ngoài thầy Đuy-sen, có lẽ chính là An-tư-nai, một cô học trò có tinh thần hiếu học, mạnh mẽ, thiện lương và giàu tình cảm của thầy Đuy-sen.

An-tư-nai lớn lên trong hoàn cảnh rất khó khăn. Cô bé mồ côi cả cha lẫn mẹ từ khi còn rất bé và sống với chú thím. Cô bé bị chú thím đối xử rất tệ bạc, thậm chí còn từng bị bán đi. Sống trong hoàn cảnh khó khăn là vậy nhưng An-tư-nai vẫn luôn giữ những phẩm chất tốt đẹp, không hề bị số phận làm cho thay đổi. An-tư-nai vô cùng thiện lương và giàu tình cảm với mọi người xung quanh. Khi bọn trẻ nghèo trong làng, trong đó có An-tư-nai được thầy Đuy-sen mở lớp dạy học, cô bé đã để lại ki-giắc của mình để sưởi ấm cho thầy Đuy-sen và các bạn, để thầy khỏi phải đi nhiều kiếm củi vất vả trong thời tiết buốt giá. Mùa đông với cái rét cắt da cắt thịt tại Nga, thầy Đuy-sen tốt bụng đã cõng, rồi bế bọn An-tư-nai qua suối để học trò của mình không phải chịu cái lạnh thấu xương của dòng nước, thì bị bọn nhà giàu trên núi lúc ấy đi qua trêu chọc, phi ngựa qua để nước bắn lên người thầy trò họ. An-tư-nai rất tức giận, thương thầy Đuy-sen, lúc đó cô chỉ muốn bắt lấy bọn người đó mà nói rằng: “Các người không được nói thầy giáo của chúng tôi như thế! Các người ngu lắm, các người tồi lắm”. Không những vậy, thấy thầy Đuy-sen lội suối để đắp đất, đá cho học trò đi qua, An-tư-nai bé nhỏ đã không ngần ngại xuống giúp đỡ thầy, dù sau này mường tượng lại ngày hôm đó cô đã nói “Hôm chúng tôi xếp đá qua dòng nước, tuyết đã phủ đầy trên mặt đất và nước buốt đến chết cóng đi”. Hành động của An-tư-nai đẹp như chính con người cô bé vậy, đó là vẻ đẹp của tâm hồn lương thiện. An-tư-nai còn rất giàu tình cảm, cô bé thương thầy Đuy-sen và quý mến thầy như người thân ruột thịt duy nhất của mình, chứ không phải là chú thím độc ác. Cô bé còn có ước mơ thật đáng yêu của một đứa trẻ trong sáng: “Ước gì thầy là anh ruột của tôi! Ước gì tôi được bá cổ thầy, nhằm nghiền mắt lại và thủ thỉ với thầy những lời đẹp đẽ nhất! Trời ơi, ước gì thầy Đuy-sen là anh ruột tôi!". Tuy không có bất kì một dòng nào miêu tả ngoại hình hay miêu tả trực tiếp tính cách của An-tư-nai nhưng bằng ngòi bút tài năng của mình, qua những chi tiết tinh tế, tác giả An-ma-tốp đã thành công mang tới một cô bé vô cùng xinh đẹp từ trong tâm hồn, với sự lương thiện, trong sáng và một trái tim giàu tình cảm.

An-tư-nai luôn mạnh mẽ và kiên cường dù có một cuộc sống bất hạnh từ khi còn nhỏ. Cô bé không hề sợ hãi cực nhọc hay khó khăn, cô bé có thể một mình đến tận khe núi ven làng để nhặt ki-giắc và sẽ mang về nhiều bao to hơn cả người mình. An-tư-nai cố gắng kiên cường tồn tại như một cây sương rồng nhỏ bé nhưng tràn ngập nghị lực sống, cho đến khi gặp thầy Đuy-sen, thầy đã soi sáng cho cuộc đời cô bé, cho cô bé ước mơ và một tương lai tươi sáng hơn. Khi được thầy Đuy-sen dạy học, An-tư-nai mới bộc lộ được tư chất thông minh và sự hiếu học của mình. Cô bé chăm chỉ đến lớp học mỗi ngày, không quản trời rét mướt và điều kiện học tập thiếu thốn nơi nhà kho. Nhận thấy tư chất đặc biệt và sự hiếu học của An-tư-nai, thầy Đuy-sen đã cố gắng giúp đỡ để cô có thể lên thành phố tiếp tục việc học, thoát khỏi cái nghèo khổ nơi làng quê lạc hậu. Không phụ sự kỳ vọng dạy dỗ của thầy, An-tư-nai sau này đã trở thành một Viện sĩ nổi tiếng tại Mascova, thủ đô Liên Xô. Sự kiên cường vượt lên trên số phận và ham học của An-tư-nai thật đáng ngưỡng mộ, khiến cho người đọc càng thêm yêu quý cô bé, một con người nhỏ bé với biết bao phẩm chất đáng quý.

Với cách miêu tả chân thật, gần gũi và sử dụng kết hợp nhiều ngôi kể, nhà văn Ai-ma-tốp đã khắc hoạ thành công nhân vật An-tư-nai. Cô bé có trái tim vô cùng trong sáng, thiện lương, giàu tình cảm. Lớn lên trong hoàn cảnh khó khăn nhưng An-tư-nai luôn kiên cường, không chịu khuất phục số phận, không chỉ vậy, tinh thần hiếu học của cô bé cũng rất đáng để chúng ta khâm phục. Tác phẩm “Người thầy đầu tiên” vẫn giữ nguyên được giá trị nhân văn của mình cho tới ngày ngay chính là nhờ vào việc tạo nên những nhân vật để lại dấu ấn trong lòng người đọc, đặc biệt là nhân vật An-tư-nai.

**Đề 01:** Hãy viết bài văn phân tích đặc điểm của nhân vật thầy Đuy-sen trong văn *bản Người thầy đầu tiên* (Ai-tơ-ma-tốp)

**Dàn ý**

**1. Mở bài:** Giới thiệu tác phẩm văn học và nhân vật; nêu khái quát ấn tượng về nhân vật.

 Tình cảm thầy trò luôn là một tình cảm cao đẹp, thiêng liêng, được bao áng thơ văn ngợi ca. Có những người thầy đã hết lòng vì học sinh thân yêu, đem lại ánh sáng, thay đổi cuộc đời cho bao học trò. Đến với những trang văn của nhà văn người Cư-rơ-gư-dơ-xtan, Ai-tơ-ma-tốp qua truyện vừa “Người thầy đầu tiên”, người đọc đặc biệt ấn tượng với hình tượng thầy Đuy-sen – một người thầy giáo đáng kính, hết lòng vì học sinh thân yêu.

**2. Thân bài:** Phân tích đặc điểm của nhân vật:

Lần lượt trình bày hệ thống luận điểm, luận cứ và dẫn chứng theo một trình tự nhất định để làm sáng tỏ vấn đề đã nêu ở mở bài:

\*Chỉ ra các đặc điểm của nhân vật thầy Đuy-sen dựa trên các bằng chứng trong tác phẩm:

 **N**hân vật thầy Đuy-sen hiện lên hiện lên qua lời kể, qua cảm xúc và suy nghĩ của nhân vật An-tư-nai – nhân vật “tôi”, người kể chuyện. Ngôi kể thứ nhất giúp miêu tả tính cách của nhân vật thầy Đuy-sen qua cảm nhận của nhân vật khác, vừa thể hiện được tình cảm của nhân vật An-tư-nai với người thầy đầu tiên của mình.

* + - * **Ngoại hình:** Hình ảnh thầy Đuy-sen trong kí ức của An-tư-nai: đi chân không đứng giữa dòng suối đá, hai tay để sau gáy và đôi mắt sáng long lanh đăm đăm nhìn theo những đám mây trắng xa tít…
* **Ngôn ngữ:**
* Thầy Đuy-sen trò chuyện, thuyết phục các em nhỏ đi học:

**+** *“Các em ghé vào đây xem là hay lắm, các em chả sẽ học tập ở đây là gì? … Thế nào, các em thích học không, các em sẽ đi học chứ?”*

**+ *“****Các em cứ gọi thầy là thầy. Các em có muốn xem trường không? Vào đây, đừng ngại gì cả.”*

* Động viên, khích lệ An-tư-nai:

*“Dòng suối trong trẻo của thầy, em thông minh lắm… Ôi, ước gì thầy được gửi em*

*ra thành phố lớn. Em sẽ còn khá hơn biết chừng nào”.*

=> Lời nói của thầy Đuy-sen gần gũi, ân cần, đầy yêu thương**.**

* **Hành động:**
* Một mình sửa sang nhà kho cũ thành lớp học, tự tay thầy đắp lò sưởi, dự trữ củi đốt, đi cắt rạ khô lót nền nhà,..
* Thầy bế các em nhỏ qua suối giữa mùa đông buốt giá;
* Không để ý đến những lời lăng mạ, chế giễu của bọn nhà giàu; kể những câu chuyện vui để học trò quên đi mọi sự.
* Cuối buổi học, thầy ở lại lấy đá và đất đắp những ụ nhỏ trên lòng suối để các em nhỏ bước qua không bị ướt chân.
* Lo lắng, chăm sóc ân cần cho An-tư-nai khi cô bé bị chuột rút ở giữa suối.
* Kiên trì day chữ cho các em bất chấp hoàn cảnh thiếu thốn, khắc nghiệt, sự đơn độc;
* Thầy mơ ước về tương lai tươi sáng cho học trò.

=> Những hành động của thầy Đuy-sen vô cùng ấm áp; thầy lo lắng, quan tâm đến học trò như người thân trong gia đình.

* **Lời người kể chuyện nhận xét trực tiếp nhân vật:**
* Đám học trò đứa nào cũng yêu mến thầy vì tấm lòng nhân từ, vì những ý nghĩa tốt lành, vì những ước mơ của thầy về tương lai học trò.
* Học trò bất chấp khó khăn, khắc nghiệt (*phải đi xa, leo đồi lội suối , bạt hơi vì gió rét, chân ngập trong những cồn tuyết*) để tự nguyện đến lớp học nghe thầy giảng bài.
* Nhân vật “tôi” mong ước: “*Ước gì thầy là anh ruột của tôi.*”
* **Mối quan hệ với các nhân vật khác:**
* Với bọn nhà giàu: thầy phớt lờ lời nói, hành động và thái độ coi thường, chế giễu của chúng.
* Với học trò: Thầy coi học trò như người thân trong gia đình.
* Với An-tư-nai: Thầy Đuy-sen hiểu và để tâm cả những hành động nhỏ bé của An-tư-nai (trút lại ki-giắc ở trường); An-tư-nai vô cùng yêu quý và kính trọng thầy Đuy-sen, mong muốn thầy là anh trai của mình.

\*Nhận xét, đánh giá nghệ thuật xây dựng nhân vật của nhà văn:

- Nhân vật thầy giáo Đuy-sen hiện lên qua hành động, cử chỉ, lời nói (đối thoại); được thể hiện qua cảm xúc, suy nghĩ của nhân vật khác (An-tư-nai).

- Kết cấu truyện truyện lồng truyện; ngôn ngữ truyện giàu hình ảnh, đậm chất thơ.

**\***Nêu được ý nghĩa của hình tượng nhân vật:

- ThầyĐuy-sen là người có mục đích sống cao đẹp, cương nghị, kiên nhẫn, nhân hậu, vị tha,... trong đó, nổi bật nhất là tình cảm yêu thương, hết lòng vì học trò.

- Hình tượng thầy Đuy-sen là hình mẫu về người thầy mẫu mực, hết lòng yêu thương học trò, lấy tình yêu thương để cảm hoá học trò. Ngợi ca vẻ đẹp của hình tượng thầy Đuy-sen cùng tình cảm thầy trò cao đẹp giữa thầy Đuy-sen và cô bé An-tư-nai, nhà văn đã làm nảy nở trong lòng người đọc niềm trân trọng những người thầy và bồi đắp trong mỗi chúng ta vươn tới lối sống nhân hậu, vị tha, yêu thương mọi người.

**3. Kết bài:** Nêu ấn tượng và đánh giá về nhân vật.

**Bài viết tham khảo:**

 Tình cảm thầy trò luôn là một tình cảm cao đẹp, thiêng liêng, được bao áng thơ văn ngợi ca. Có những người thầy đã hết lòng vì học sinh thân yêu, đem lại ánh sáng, thay đổi cuộc đời cho bao học trò. Đến với những trang văn của nhà văn người Cư-rơ-gư-dơ-xtan, Ai-tơ-ma-tốp qua truyện vừa “Người thầy đầu tiên”, người đọc đặc biệt ấn tượng với hình ảnh thầy Đuy-sen – một người thầy giáo đáng kính, hết lòng vì học sinh thân yêu.

       Hình ảnh một người thầy tuyệt đẹp và đáng kính là cảm nhận sâu sắc nhất của mỗi chúng ta khi tìm hiểu về thầy Đuy-sen trong văn bản “Người thầy đầu tiên”. Thầy Đuy-sen hiện lên qua lời kể, qua cảm xúc và suy nghĩ của nhân vật An-tư-nai – nhân vật “tôi”, người kể chuyện. Ngôi kể thứ nhất giúp miêu tả tính cách của nhân vật thầy Đuy-sen qua cảm nhận của nhân vật khác một cách chân thực, khách quan, vừa thể hiện được tình cảm của cô bé An-tư-nai với người thầy đầu tiên của mình.

Nhà văn Ai-tơ-ma-tốp đã xây dựng nhân vật thầy Đuy-sen chủ yếu qua các chi tiết về ngoại hình, cử chỉ, hành động, ngôn ngữ và mối quan hệ với các nhân vật khác. Khi đến vùng núi quê hương của cô bé An-tư-nai, thầy Đuy-sen còn trẻ lắm. Học vấn của thầy lúc đó tuy không cao, nhưng trái tim thầy dạt dào tình nhân ái và sôi sục nhiệt tình cách mạng. Một mình thầy lao động hàng tháng trời, phạt cỏ, trát lại vách, sửa cánh cửa, quét dọn cái sân..., biến cái chuồng ngựa của phú nông hoang phế đã lâu ngày thành một cái trường khiêm tốn nằm bên hẻm núi, cạnh con đường vào cái làng nhỏ nghèo nàn lạc hậu. Thầy tự tay thầy đắp lò sưởi, dự trữ củi đốt, đi cắt rạ khô lót nền nhà,.. Tất cả những việc làm đó nhằm tạo điều kiện cơ sở vật chất cho lớp học của các em trong hoàn cảnh nghèo khó của địa phương.

       Khi An-tư-nai và các bạn nhỏ đến thăm trường với bao tò mò “xem thử thầy giáo đang làm gì, ở đấy cũng hay” thì thấy thầy “từ trong cửa bước ra, người bê bết đất”. Thầy Đuy-sen “mỉm cười, niềm nở” quệt mồ hôi trên mặt, rồi ôn tồn hỏi: *“Đi đâu về thế, các em gái”.* Trước các “vị khách” nhỏ tuổi, thầy hiền hậu nói: “*Các em ghé vào đây xem là hay lắm, các em chả sẽ học tập ở đây là gì? Còn trường của các em thì có thể nói là đã xong đến nơi rồi..*.?”. Đuy-sen đúng là một người thầy vĩ đại, cử chỉ của thầy rất hồn nhiên. Thầy hiền hậu nói lên những lời ấm áp lay động tâm hồn tuổi thơ. Mới gặp các em nhỏ xa lạ lần đầu mà thầy đã nhìn thấy, đã thấu rõ cái khao khát muốn được học hành của các em: “Các em chả sẽ học tập ở đây là gì?” Thầy “khoe” với các em về chuyện đắp lò sưởi trong mùa đông..., thầy báo tin vui trường học đã làm xong “có thể bắt đầu học được rồi”. Thầy mời chào hay khích lệ? Thầy nói với các em nhỏ người dân tộc miền núi chưa từng biết mái trường là gì bằng tất cả tình thương mênh mông: “*Thế nào, các em có thích học không? Các em sẽ đi học chứ*?”. Thầy Đuy-sen quả là có tài, giàu kinh nghiệm sư phạm. Chỉ sau một vài phút gặp gỡ, vài câu nói nhẹ nhàng, thầy đã chiếm lĩnh tâm hồn tuổi thơ. Thầy đã khơi dậy trong lòng các em nhỏ người miền núi niềm khao khát được đi học. Với An-tư-nai, thầy nhìn thấu tâm can em, cảm thông cảnh ngộ mồ côi của em, thầy an ủi và khen em một cách chân tình: “*An-tư-nai, cái tên hay quá, mà em thì chắc là ngoan lắm phải không*?”. Câu nói ấy cùng với nụ cười hiền hậu của Đuy-sen đã khiến cho cô gái dân tộc thiểu số bé nhỏ, bất hạnh “thấy lòng ấm hẳn lại”. Những buổi đến trường, thầy Đuy-sen gắn bó với những đám trẻ bằng thứ tình cảm nhân hậu, yêu thương. Thầy bế các em nhỏ qua suối giữa mùa đông buốt giá. Bị bọn nhà giàu chế giễu, coi thường, thầy không để ý, thầy còn kể những câu chuyện vui để học trò quên đi mọi sự. Cuối buổi học, thầy ở lại lấy đá và đất đắp những ụ nhỏ trên lòng suối để các em nhỏ bước qua không bị ướt chân. Thầy vô cùng lo lắng và chăm sóc ân cần cho An-tư-nai khi cô bé bị chuột rút ở giữa suối. Lũ trẻ hiểu hết những cử chỉ và hành động yêu thương của người thầy đáng kính nên vì yêu quý thầy, chúng đã tự nguyện đến trường mặc cho đường xa, phải leo đèo, lội suối, bạt hơi vì gió rét, chân ngập trong những cồn tuyết. Tấm lòng nhân hậu và những ý nghĩ tốt lành của thầy đã cảm hoá được lũ trẻ, thổi bùng lên khát khao học tập của chúng. Thật đẹp đẽ biết bao hình ảnh thầy trò cùng nhau chia sẻ chiếc lò sưởi giữa cảnh trời buốt giá. Những hành động của thầy Đuy-sen vô cùng ấm áp; thầy lo lắng, quan tâm đến học trò như người thân trong gia đình. Với riêng An-tư-nai, thầy động viên, khích lệ: “*Dòng suối trong trẻo của thầy, em thông minh lắm… Ôi, ước gì thầy được gửi em ra thành phố lớn. Em sẽ còn khá hơn biết chừng nào”.* Thầy Đuy-sen luôn sống mãi trong kí ức của An-tư-nai với hình ảnh đi chân không đứng giữa dòng suối đá, hai tay để sau gáy và đôi mắt sáng long lanh đăm đăm nhìn theo những đám mây trắng xa tít…

 Thầy Đuy-sen còn hiện lên qua lời người kể chuyện nhận xét trực tiếp nhân vật:“*Chắc chắn tất cả đám học sinh chúng tôi đứa nào cũng yêu mến thầy vì tấm lòng nhân từ, vì những ý nghĩa tốt lành, vì những ước mơ của thầy về tương lai chúng tôi.* Cô bé An-tư-nai mong muốn thầy Đuy-sen là anh trai của mình: *“Lúc bấy giờ cuộn tròn trong chiếc áo choàng của thầy Đuy-sen, tôi thầm nghĩ: “Ước gì thầy là anh ruột của tôi. Ước gì tôi được bá cổ thầy, nhắm nghiền mắt lại và thủ thỉ với thầy những lời đẹp đẽ nhất! Trời ơi, ước gì thầy Đuy-sen là anh ruột tôi!”.*

 Như vậy, bằng nghệ thuật xây dựng nhân vật đặc sắc qua qua hành động, cử chỉ, lời nói (đối thoại); được thể hiện qua cảm xúc, suy nghĩ của nhân vật khác (An-tư-nai); kết cấu truyện truyện lồng truyện; ngôn ngữ truyện giàu hình ảnh, đậm chất thơ, văn bản truyện “Người thầy đầu tiên” đã xây dựng thành công hình tượng nhân vật thầyĐuy-sen là người có mục đích sống cao đẹp, cương nghị, kiên nhẫn, nhân hậu, vị tha,... trong đó, nổi bật nhất là tình cảm yêu thương, hết lòng vì học trò. Thầy hiền hậu, thầy yêu thương tuổi thơ. Thầy đã đốt cháy lên trong lòng các em nhỏ vùng quê nghèo ngọn lửa của khát khao tri thức. Hình tượng thầy Đuy-sen là hình mẫu về người thầy mẫu mực, hết lòng yêu thương học trò, lấy tình yêu thương để cảm hoá học trò. Ngợi ca vẻ đẹp của hình tượng thầy Đuy-sen cùng tình cảm thầy trò cao đẹp giữa thầy Đuy-sen và cô bé An-tư-nai, nhà văn đã làm nảy nở trong lòng người đọc niềm trân trọng những người thầy và bồi đắp trong mỗi chúng ta vươn tới lối sống nhân hậu, vị tha, yêu thương mọi người.

 Ai-tơ-ma-tốp đã viết nên một truyện ngắn dưới dạng hồi ức chân thực, cảm động. Hình ảnh Đuy-sen – người thầy đầu tiên được tác giả nói đến với tất cả sự ca ngợi, với niềm thương mến bao la. Người thầy trong truyện ngắn là người thầy của tình thương đến với tuổi thơ, đem ánh sáng cách mạng làm thay đổi mọi cuộc đời. Ngọn lửa tình thương như toả sáng trang văn Ai-ma-tốp, mãi mãi làm ấm áp lòng người. Những trang viết của nhà văn Ai-tơ-ma-tốp cùng hình ảnh thầy Đuy-sen sẽ có sức sống lâu bền, neo đậu lâu dài trong lòng mỗi chúng ta.

**3.ĐI LẤY MẬT**

**1.MB: Giới thiệu về tác giả, tác phẩm, hcst, nhân vật**

**I. Kiến thức cơ bản về tác phẩm**

**1. Giới thiệu tác giả:**

- Đoàn Giỏi (1925-1989), quê ở Tiền Giang.

- Ông thường viết về thiên nhiên, con người và cuộc sống ở miền đất phương Nam với vẻ đẹp của vùng đất trù phú, người dân chất phác, thuần hậu, can đảm, nghĩa tình.

- Tác phẩm tiểu biểu: *Đường về gia hương, Cá bống mú, Đất rừng phương Nam*,..

**2. Giới thiệu tác phẩm:**

- Đoạn trích “*Đi lấy mật*” là tên chương 9 của tiểu thuyết *Đất rừng phương Nam*, kể lại một lần An theo tía nuôi và Cò đi lấy mật ong trong rừng U Minh.

**\*Thể loại:** Tiểu thuyết.

**\*Nhân vật:** Tía An, má nuôi An, An là con nuôi trong gia đình Cò và Cò. Họ sinh sống ở vùng rừng tràm U Minh.

**2.TB:**

**\*KQ chung**

**\*Các sự việc chính:**

- Tía nuôi An dẫn An và Cò đi lấy mật ong rừng;

- Trên đường đi, họ nghỉ chân, Cò đố An nhận biết được con ong mật. Bóng nắng lên, họ giở cơm ra ăn;

- Họ tiếp tục đi đến khoảng đất rộng, An reo lên khi nhìn thấy bầy chim. Gặp một kèo ong gác, An nhớ chuyện má nuôi kể về cách đặt gác kèo ong;

- An nhìn lên kèo ong nghĩ về cách “thuần hoá” ong rừng rất riêng biệt của người dân vùng U Minh. Rồi mọi người cùng ngồi ăn cơm dưới bụi cây râm mát.

\*Nhân vật An

Nhân vật An: (vì chiến tranh, bị lạc gia đình nên được gia đình Cò nhận làm con nuôi)

+ Cảm nhận được tình thương của tía và má dành cho mình nên rất yêu quý họ, luôn nghĩ về họ với tình cảm gần gũi, thân thuộc, ấm áp: *Quả là tôi đã mệt thật. Tía nuôi tôi chỉ nghe tôi thở đằng sau lưng ông thôi mà biết…; Má nuôi tôi đã vò đầu tôi, cười rất hiền lành…;*

*+* Có chút “ganh tị” rất hồn nhiên với Cò vì Cò đi rừng thành thoạ và hiểu biết nhiều về rừng U Minh;

+ Thiên nhiên rừng U Minh hiện lên trong mắt An đẹp phong phú, bí ẩn, đầy chất thơ.

+ Suy nghĩ, liên tưởng, so sánh: “*không có nơi nào, xứ nào có kiểu tổ ong hình nhánh kèo như vùng U Minh này cả.”*

**\*Nghệ thuật xây dựng nhân vật:** Sử dụng ngôi kể thứ nhất;tình huống truyện nhẹ nhàng, xen lẫn hồi ức;ngôn ngữ đối thoại sinh động, miêu tả tinh tế.

**\*Tính cách nhân vật:**

- Tía nuôi An là người lao động dày dạn kinh nghiệm, từng trải, can đảm, tính cách mạnh mẽ, giàu lòng nhân hậu, yêu thương con người, trân trọng sự sống và thiên nhiên.

- Cò là một cậu bé thông minh, có hiểu biết, nhanh nhẹn, hoạt bát, đáng yêu.

- An là cậu bé biết cảm nhận những tình cảm thân thương gần gũi của ba má nuôi, biết quan sát thiên nhiên; thông minh, ham hiểu biết.

**BÀI VIẾT THAM KHẢO**

Thế hệ 8x,9x chắc chắn nhiều người không còn xa lạ với bộ phim Đất rừng phương nam ra mắt năm 1997, gây ra tiếng vang lớn và nhận được sự đón nhận nồng nhiệt của khán giả. Bộ phim được chuyển thể từ tác phẩm cùng tên của nhà văn Đoàn Giỏi được sáng tác năm 1957, kể về cuộc đời của cậu bé An tại miền Tây Nam Bộ nước ta những năm 50 của thế kỉ XX. Do chiến tranh, An đã bị lạc mất gia đình, may mắn cậu được bố mẹ Cò cưu mang và thương yêu chăm sóc như con ruột. Trong toàn bộ 20 chương của truyện, để lại cho em ấn tượng nhất chính là chương 9, với tên gọi “Đi lấy mật”. Đoạn trích Đi lấy mật đã khắc họa khung cảnh thiên nhiên tuyệt đẹp tại rừng U Minh hùng vĩ của miền Tây Nam Bộ. Đặc biệt, nhân vật An trong đoạn trích đã để lại dấu ấn sâu sắc trong lòng người đọc với nhiều đặc điểm đáng quý.

Bằng cách sử dụng ngôi kể thứ nhất cho đoạn trích, cảnh quan thiên nhiên hùng vĩ của khu rừng U Minh đã được hiện ra dưới góc nhìn tinh tế của cậu bé An. Rừng U Minh thật hoang sơ và tươi đẹp, trong không khí trong lành của buối sáng sớm đi lấy mật ông của ba cha con An. Cậu bé An thấy khu rừng có “Ánh sáng trong vắt, hơi gợn một chút óng ánh trên những đầu hoa tràm rung rung, khiến ta nhìn cái gì cũng có cảm giác như là nó bao qua một lớp thủy tinh”, không phải ai cũng có thể đưa ra nhận xét tinh tế như vậy, hơn nữa lại nhỏ tuổi như An. Gió và mặt trời cũng xuất hiện thật đặc biệt, theo cái nhìn riêng của cậu, cậu thấy gió thì thổi “rao rao”, còn mặt trời lại được cậu miêu tả là một “khối” tỏa ánh nắng rực rỡ. Chỉ qua vài lời nhận xét của An chúng ta đã thấy rừng U Minh thật đẹp làm sao! Thêm cả “làn hơi đất” tỏa lên rồi bị tan biến khi ánh nắng mặt trời xuất hiện khiến khu rừng thêm phần kì bí, thôi thúc cha con An khám phá. An cảm nhận cảnh quan xung quanh bằng cả thính giác khi nghe thấy “chim hót líu lo” và bằng cả khứu giác với mùi hương tràm ngọt lan khắp cánh rừng. Động vật trong rừng cũng được miêu tả một cách rất chân thật qua con mắt của An, cậu thấy “Mấy con kì nhông nằm vươn mình phơi lưng” đang biến mình thành nhiều màu rực rỡ, rồi “Con Luốc động đậy cánh mũi, rón rén mò tới” và cả “Chim áo già màu nâu, chim manh manh mỏ đỏ bóng như màu thuốc đánh móng tay, lại có bộ lông xám tro điểm những chấm trắng chấm đỏ li ti rất đẹp mắt”, khiến An phải thốt lên với Cò rằng: “Chim đẹp quá cò ơi”. Qua những cảm nhận tinh tế của An, có thể thấy, cậu bé còn là một người có tình yêu thiên nhiên vô cùng lớn, bởi chỉ có những người yêu thiên nhiên như cậu bé mới có thể cảm nhận cảnh quan xung quanh một cách đặc biệt và sinh động như vậy.

An còn là một chú bé rất hồn nhiên và tinh nghịch giống như bao đứa trẻ khác. Cậu bé “chen vào giữa” tía nuôi và Cò, rồi “quảy tòn ten một cái gùi bé mà má nuôi tôi đã bơi xuồng đi mượn của nhà ai ngoài xóm bìa rừng từ chiều hôm qua”. Khi đi tìm tổ ong, cậu bé rất hăng hái, đảo mắt khắp mọi nơi. Hình ảnh một cậu bé hồn nhiên tinh nghịch của An như xoa dịu đi nỗi xót xa của người đọc về hoàn cảnh lạc mất gia đình của cậu, để người đọc có thể thở phào nhẹ nhõm, vì may thay cậu gặp được gia đình Cò và vẫn được sống đúng với lứa tuổi của mình.

Tuy hiếu động nhưng cậu bé cũng vẫn không vì ham chơi mà lơ là việc học. Dễ dàng nhận thấy An cũng là một cậu bé thông minh và chăm chỉ học hành. Cậu nhớ như in từng lời má nuôi dạy về cách tìm và lấy mật, nào là xác định hướng gió, “khu rừng tốt”, tính được đường ong bay...An còn hỏi má nuôi rất nhiều điều cậu chưa hiểu rõ như “Kèo là gì, hở má?”, “Coi bộ cũng không khó lắm hở má?”, “Ủa! Tại sao vậy, má?”. Cậu bé thật thông minh và ham học hỏi làm sao! Cậu còn nhớ được cả những điều trong sách khi đi học được dạy về loài ong, rồi so sánh chúng với những gì má nuôi kể và thực tế nhìn thấy. Cậu nhận thấy trong sách khoa học tự nhiên ở trường chỉ dạy những điều chung chung về loài ong, những điều má nuôi cậu kể không thấy có trong sách, thậm chí cậu còn biết được rẳng cách gác kèo má nuôi kể “Trong kho tàng kinh nghiệm của những nhà nuôi ong trên thế giới” sẽ không có, vì cậu đã ghi chép lại cẩn thận những kinh nghiệm này từ lời thầy giáo kể. Khi thấy tổ ong cậu lại tiếp tục so sánh với hình trong sách và nhận thấy chúng giống nhau. An nhớ cả cách nuôi ong của người La Mã, người Ai Cập, xứ Tây Âu mà thầy giáo kể, rồi tự đưa ra được kết luận rằng: “Không có nơi nào, xứ nào có kiểu tổ vùng U Minh này cả.” Chắc hẳn nhiều bạn đọc tới đây sẽ cảm thấy khâm phục trí nhớ và sự thông minh, chăm học của An.

Với ngôn ngữ giản dị, cách sử dụng từ ngữ đậm chất miền Tây Nam Bộ, tác giả Đoàn Giỏi đã khắc họa thành công nhân vật An trong đoạn trích Đi lấy mật nói riêng và tác phẩm Đất rừng phương Nam nói chung. Trong đoạn trích, An được xây dựng với đặc điểm là một cậu bé có cái nhìn tinh tế về thế giới xung quanh và yêu thiên nhiên. Không chỉ vậy cậu còn rất tinh nghịch, thông minh và chăm học. Qua nhân vật An, nhà văn Đoàn Giỏi đã bộc lộ được cảm xúc của chính mình dành cho thiên nhiên hùng vĩ tại rừng U Minh, cánh rừng đại diện cho miền Tây sông nước, cũng như tình yêu trẻ thơ của mình vì đã truyền đạt tác phẩm một cách gần gũi và thu hút đến với mọi người, đặc biệt là trẻ nhỏ.

**BÀI TẬP ĐỌC HIỂU NGOÀI SGK**

**B. LUYỆN TẬP ĐỌC HIỂU NGỮ LIỆU NGOÀI SGK**

**ĐỀ SỐ 1**

**Đọc đoạn trích sau và trả lời câu hỏi:**

      Sinh ra ở trên cao, ngỡ Đà Lạt đã được phú cho một bình yên vĩnh viễn. Bình yên mới là gia tài lớn nhất của Đà Lạt. Để cầm giữ sự bình yên quí giá ấy, Đà Lạt đã phải đánh đổi phận mình, lùi sâu vào ẩn dật giữa sơn dã lâm tuyền. Đà Lạt đã nâng niu sự bình yên của mình bằng một nhịp sống chậm, bằng cách sống sâu, gắng gỏi cách li với những hối hả phiền tạp của các đô thị lớn mạn dưới.

 Nhưng những hàng thông giàu tiên cảm kia, những vạt hoa đồi quá mẫn cảm kia dường như hằng đêm vẫn trăn trở, lo âu, vẫn nơm nớp với linh cảm về một ngày nào đó bình yên có thể bị tuột mất, đoạt mất. Với người đến từ chốn náo động xô bồ, Đà Lạt là tỉ phú của êm ả, là nơi cư trú muôn đời của bình yên. Nhưng chỉ có Đà Lạt mới thực sự biết rằng sự bình yên ấy mong manh thế nào, và Đà Lạt phải ráng mình để chắt chiu vun góp cho bình yên ấy ra sao.

 Mối nguy cơ đến từ vùng thấp đang lan tràn và lăm le đánh chiếm nốt miền cao này. Cái xô bồ, hỗn tạp, nhiễu loạn, quay cuồng chả đời nào chịu buông tha cho những chốn êm đềm yên ả. Sự cách li có là phòng tuyến lâu dài? Sự ẩn dật có thể là trường thành chống đỡ ? và cách sống chậm nữa, liệu có thể là lá mộc che giữ cho sự bình yên này mãi không? Tôi đọc ra niềm lo âu trong mỗi tiếng thở dài của rừng thông về đêm và những thoáng rùng mình kín đáo từ những đóa hoa hồng, lay ơn, cẩm tú cầu khi những tia nắng đầu tiên gọi về một ngày mới.

(Chu Văn Sơn, *Tự tình cùng cái đẹp*, NXB Hội Nhà văn, 2019, tr.49)

**Câu 1.** Tìm những chi tiết thể hiện những đặc điểm nổi bật của Đà Lạt.

**Câu 2.** Theo tác giả, nguy cơ mà Đà Lạt đang gặp phải đó là gì?

**Câu 3.** Em đọc được tình cảm, cảm xúc nào của tác giả dành cho Đà Lạt?

**Câu 4.** Em có đồng tình với tác giả khi cho rằng: “*Cái xô bồ, hỗn tạp, nhiễu loạn, quay cuồng chả đời nào chịu buông tha cho những chốn êm đềm yên ả*”

**Câu 5.** Theo em, có cách nào để bảo vệ sự bình yên cho các danh lam thắng cảnh ở nước ta?

**ĐỀ SỐ 2**

**Đọc văn bản sau và trả lời câu hỏi:**

Lâu rồi tôi mới trở lại quê mẹ, cuộc sống nơi đất khách quay cuồng cứ đẩy tôi xa quê dần. Chiều nay về đi giữa đường làng, bỗng nghe lòng mình một chút gì hụt hẫng. Đâu rồi con đường trải cát mịn quanh co tôi đếm bước ngày xưa. Đâu rồi những mái ngói rêu phong chiều về khói bếp mờ tỏa. Đâu rồi những lũy tre xanh rì ngày nhỏ rợp bóng tuổi thơ tôi…

Chiều nay về giữa quê nhà, nghe lòng bùi ngùi như vừa mất đi nhiều thứ. Thương từng bụi tre nay không còn vì phải thay chỗ cho những ngôi nhà mới mọc lên. Có một thời dại khờ tôi vẫn nghĩ, tre già thì măng mọc, cây tre sức sống bền bĩ, chẳng ai có thể triệt hạ được tre. Vậy mà giờ đây, trên con đường đất mịn màng từng một thời cả ngày chẳng mấy khi có bóng nắng giờ chỉ còn lại nền bê tông thô ráp, tôi biết tìm đâu những rặng tre xanh rờn che mát một thuở khi xưa…

Ai đã từng lớn lên dưới bóng hàng tre, chắc sẽ yêu cây tre của quê mình biết mấy. Tôi lớn lên từ gốc rạ, bên những lũy tre làng. Tuổi thơ tôi là những trưa hè ngồi dưới bóng mát hàng tre vót nan đan lờ, đó để ngày mưa ra đồng bắt cá, hay có khi là con diều giấy cho em, chiếc rổ tre cho mẹ. Là những chiều dịu nắng, cùng đám bạn ra đường làng chơi trò ú tim, núp sau bụi tre già mà nghe hồi hộp, bắt được nhau tiếng cười đung đưa cả hàng tre. Là những sáng tung tăng đến trường trên con đường làng quen thuộc, nghe tiếng chim non trên cành tre ríu rít, ngắm những giọt sương mai long lanh nơi đầu lá tre thấy lòng mình yên vui đến lạ… Là những kỷ niệm xanh rờn của một thời bé dại như bóng hàng tre đầu ngõ xanh thẳm trong tôi…

Cuộc sống rồi phải khác đi, nhiều thứ phải dần thay đổi. Làng tôi không còn vất vả như ngày xưa, từng gia đình bây giờ đã khá giả hơn trước. Ai xa quê cũng mong mỏi điều này. Dẫu biết rằng cuộc sống mỗi ngày một phát triển, sau cây đa, bến nước, nhiều thứ thuộc về đồng ruộng rồi cũng sẽ vắng dần, những hàng tre của làng quê bao năm yên bình rồi cũng phải bị đốn hạ. Bỗng nghe lòng bâng khuâng tiếc nhớ. Đâu rồi những lũy tre già xanh rì rợp mát tuổi thơ tôi…

(Phạm Tuấn Vũ, *Còn đâu những lũy tre làng*, theo *https://baodaklak.vn*)

**Câu 1.** Xác định đề tài của văn bản. Dựa vào đâu mà em biết?

**Câu 2.** Yếu tố trữ tình được thể hiện trực tiếp ở những câu văn nào?

**Câu 3.** Nêu tác dụng của phép điệp ngữ trong những câu văn sau: “*Đâu rồi con đường trải cát mịn quanh co tôi đếm bước ngày xưa. Đâu rồi những mái ngói rêu phong chiều về khói bếp mờ tỏa. Đâu rồi những lũy tre xanh rì ngày nhỏ rợp bóng tuổi thơ tôi…*”

**Câu 4.** Văn bản thể hiện vấn đề gì? Qua vấn đề đó, tác giả muốn gửi gắm thông điệp gì?

**Câu 5.** Em có suy nghĩ gì về nhận định của tác giả: “*Cuộc sống rồi phải khác đi, nhiều thứ phải dần thay đổi”.*

**ĐỀ SỐ 3**

**Đọc đoạn trích sau và thực hiện các yêu cầu:**

 Cứ nhìn bát phở không thôi, cũng thú. Một nhúm bánh phở; một ít hành hoa thái nhỏ, điểm mấy ngọn rau thơm xanh biêng biếc; mấy nhát gừng màu vàng thái mướt như tơ; mấy miếng ớt mỏng vừa đỏ màu hoa hiên vừa đỏ sẫm như hoa lựu... ba bốn thứ màu sắc đó cho ta cái cảm giác được ngắm một bức họa lập thể của một họa sĩ trong phái văn nghệ tiền tiến dùng màu sắc hơi lố lỉnh, hơi bạo quá, nhưng mà đẹp mắt.

 Trên tất cả mấy thứ đó, người bán hàng bây giờ mới thái thịt bò từng miếng bày lên.

 Đến đây thì Tráng vẫn không nói năng gì, nhưng tỏ ra biết chiều ý khách hàng một cách đáng yêu.

 Ông muốn xơi chỗ thịt nào cũng có: vè, sụn nạm, mỡ gầu, mỡ lật, vừa mỡ vừa nạc, vừa nạm vừa sụn, thứ gì anh ta cũng chọn cho kỳ được vừa ý ông - miễn là ông đến xơi phở đừng muộn quá.

 Ăn phở chín thì như thế là xong, chỉ còn phải lấy nước dùng và rắc một chút hạt tiêu, hay vắt mấy giọt chanh (nếu không là tí dấm).

 Nếu ông lại thích vừa tái vừa chín thì trước khi rưới nước dùng, anh Tráng vốc một ít thịt tái đã thái sẵn để ở trong một cái bát ôtô, bày lên trên cùng rồi mới rưới nước dùng sau.

 Thế là “bài thơ phở” viết xong rồi đấy, mời ông cầm đũa. Húp một tí nước thôi, đừng nhiều nhé! Ông đã thấy tỉnh người rồi phải không?

 Nước dùng nóng lắm đấy, nóng bỏng rẫy lên, nhưng ăn phở có như thế mới ngon. Thịt thì mềm, bánh thì dẻo, thỉnh thoảng lại thấy cay cái cay của gừng, cay cái cay của hạt tiêu, cay cái cay của ớt; thỉnh thoảng lại thấy thơm nhè nhẹ cái thơm của hành hoa, thơm hăng hắc cái thơm của rau thơm, thơm dìu dịu cái thơm của thịt bò tươi và mềm... rồi thì hòa hợp tất cả những vị đó lại, nước dùng ngọt cứ lừ đi, ngọt một cách hiền lành, êm dịu, ngọt một cách thành thực, thiên nhiên, không có chất gì là hóa học... không, ông phải thú nhận với tôi đi: “Có phải ăn một bát phở như thế thì khoan khoái quá, phải không?”

 Quả vậy, ăn một bát phở như thế, phải nói rằng có thể “lâm li” hơn là nghe thấy một câu nói hữu tình của người yêu, ăn một bát phở như thế, thú có thể ví như sau một thời gian xa cách, được ngã vào trong vòng tay một người vợ đẹp mà lại đa tình vậy!

(Trích chương 2, *Phở bò – món quà căn bản*,

 In trong *Miếng ngon Hà Nội,* NXB Lao động, 2009)

**Câu 1.** Nêu phương thức biểu đạt của văn bản.

**Câu 2.** Xác định chủ đề của đoạn trích.

**Câu 3.** Theo Vũ Bằng, “bài thơ phở” được viết như thế nào? Em có nhận xét gì về giọng điệu của tác giả khi viết về “bài thơ ấy”?

**Câu 4.** Phở được tác giả cảm nhận qua những hương vị nào?

**Câu 5**. Cái tôi của Vũ Bằng được thể hiện như thế nào trong đoạn trích?

**Câu 6.** Ngày nay phở - món ăn truyền thống của Việt Nam đã được mang ra thị trường thế giới. Theo em, việc làm này mang đến ý nghĩa gì? (Trả lời từ 3-5 dòng).

**ĐỀ SỐ 4**

**Đọc đoạn trích sau và thực hiện các yêu cầu:**

**CỐM**

 Cốm làng Vòng nổi tiếng khắp Hà Nội. Trước thời kì chiến tranh tiếng thơm của cốm làng Vòng truyền đưa vào đến Thanh Nghệ, đến Huế Quảng, đưa xuống Nam Định, Hải Phòng và vào thấu đến Sài Gòn Nam Bộ. Mỗi năm cứ thấy gió mùa thu nổi sóng trên đồng lúa miền Bắc là nhiều người lại nhắc đến cốm Vòng – cái món quà thổ ngơi thơm lành của ruộng lúa nếp ngoại thành thủ đô. Những cây sấu đứng đường của Hà Nội mà bắt đầu lộp bộp rụng xuống những trái sấu chín cây thì trên vỉa hè Hà Nội cũng bắt đầu hiện ra cái hình ảnh người gánh cốm đi bán rong. Trái với thói thường của hàng rong, gánh cốm cứ êm ả mà đi, người bán cốm không cất tiếng rao hàng. Hình thù người gánh cốm cũng phần nào gợi lên cái phẩm chất như thứ quà giản dị thơm thảo hiền hậu, vừa chắc chắn vừa tinh tế. Đứng trên ban công nhìn xuống, đứng trong ngõ hoặc đứng trong quầy hàng nhìn ra, mà nhận được gánh cốm thì khắc gọi lấy mà mua. Cái gánh cốm Vòng cổ truyền đã quen quá đi rồi với con mắt của nhiều người đã chết đi sống lại nhiều lần với Hà Nội. Ai mà lầm được cái gánh cốm Vòng có cái đòn gánh dị thường một đầu thắng một đầu cong vút lên như cái ngọn chiếc hia tuồng Bình Đinh. Cái đòn gánh cổ truyền ấy là cả một thân tre đánh cả gốc, đầu cong chính là cái phần gốc cây mà có khi phải chọn hàng chục bụi tre mới tìm đúng được một chiếc đòn gánh cốm vừa ý. Cho nên đã có những cái đòn gánh cong truyền đi vai người này đến vai người khác có hàng mấy đời liền. Trong thúng là cốm, trên mặt thúng là một bó cọng rơm tươi còn xanh màu mạ, và những tập lá sen Hồ Tây.

 Đã bao năm nay như thế, mỗi lần Hồ Tây lăn tăn ánh vàng nắng thu, mỗi lần những chòm mây mùa thu dãy Ba Vì và dãy Tam Đảo soi vào lòng sóng Hồ Tây, thì (ba mươi sáu) phố phường Hà Nội lại thấy xuất hiện cái bóng dáng êm ả của người gánh cốm Vòng tiến vào theo đường cửa ô Cầu Giấy. Lúc này cũng là lúc khắp nơi nơi, nắng mùa thu đang vẫy những đốm trứng cuốc vào mọi trái chuối tiêu đang vuốt cong lên cái màu vàng ngọt, và nắng mùa thu cũng đang làm bóng lên cái màu đỏ hổ phách bay phấn của những quả hồng trứng cũng đang vểnh hết cả tai hồng lên. Không hiểu đây là sự dàn xếp của mùa thu Việt Nam hay là sư hẹn hò của thời trân phẩm quả mà chuối tiêu trứng cuốc lại hay gặp mùa cốm và cốm lại gặp hồng trứng. Chất nó ăn ý với nhau mà màu sắc nó còn gắn bó với nhau hơn nữa. Đây quả là diễm phúc của người hoạ sĩ vẽ tranh tĩnh vật gửi vào vật vô tri tất cả nỗi niềm vô cùng biết ơn của mình đối với đất nước giàu tươi, đối với lượng cả của đất nước đang ban lộc ban phúc cho cuộc sống của lúa của quả của con người. Ai khó tính và cầu kì màu sắc cứ nói gì thì nói nhưng theo tôi cái màu xanh của cốm Vòng là thứ màu xanh đẹp hơn cả cái màu xanh của ngọc thạch, cốm xanh đậm ấy mà lại là lá sen xanh phân làm đĩa đựng càng thấy mình cùng tạo vật sao mà nó chan hoà cảm thông đến được như thế. Cốm rờn lên một niềm vui bất tận xanh, mả trên mặt đó lại cho chằng lên một múi lạt chữ thập nhuộm đổ cánh sen để gửi đến ngõ nhà người yêu, để đặt trên bàn tiệc cưới, đám hỏi, thì quả cái màu xanh thật là màu của nguyện vọng hạnh phúc. […]

(*Tuyển tập Nguyễn Tuân*, tập 2)

**Câu 1.** Nêu phương thức biểu đạt chính và chủ đề của đoạn trích.

**Câu 2**. Chỉ ra chất trữ tình được thể hiện trong đoạn trích.

**Câu 3**. Cái tôi của Nguyễn Tuân thể hiện như thế nào?

**Câu 4**. Nhận xét về tính mạch lạc trong đoạn trích trên.

**Câu 5**. Theo em, cần làm gì để có thể giữ gìn và bảo tồn nét đẹp văn hoá cốm làng Vòng?

**ĐỀ SỐ 1**

**Đọc đoạn trích sau và trả lời các câu hỏi:**

*“Ta đi giữa cánh đồng làng phơi phới tiết xuân, chợt nghĩ về những chậu quất vàng, những cành đào thắm; nghĩ về phiên chợ quê nườm nượp dòng xuân; nghĩ về không gian thoang thoảng hương trầm nhắc cháu con sum vầy bên mâm cơm chiều ba mươi Tết…Ta nghĩ về màn mưa bụi êm êm buông mờ lối ngõ, về tiếng trống hội làng bồn chồn, rạo rực theo bước chân dập dìu tài tử giai nhân. Nhớ lắm những đoàn xe cài lá ngụy trang, đưa ta cùng lớp lớp thanh xuân hướng về biên giới…Người đi xa gửi trao tuổi trẻ cho người ở lại chăm mùa vun xới những mùa xuân…Ôi, mùa xuân nồng nàn, xao xuyến! Xuân đi qua biết bao cuộc đời mà vẫn chưa thôi hồi hộp, say mê”.*

 (Trần Văn Lợi, *Những nốt nhạc mùa xuân,*

Tạp chí Văn nhân, số 1,2/2019, tr.05)

**Câu 1.** Trong dòng tâm tưởng của tác giả, không gian mùa xuân hiện lên qua những tín hiệu nào?

**Câu 2.** Tìm hai từ chỉ trạng thái tâm lí và hai từ chỉ tính chất của hoạt động con người.

**Câu 3.** Nêu tác dụng của điệp ngữ “nghĩ về” được sử dụng trong đoạn trích.

**Câu 4.** *“Xuân đi qua biết bao cuộc đời mà vẫn chưa thôi hồi hộp, say mê”*, em đồng tình hay không đồng tình với ý kiến trên của tác giả. Vì sao?

**ĐỀ SỐ 2**

**Đọc văn bản sau và trả lời câu hỏi:**

 “(1) *Có loài hoa nào thanh khiết và trong trẻo như đào? Có loài hoa nào trinh trắng và nguyên sơ như đào? Có loài hoa nào mang trong mình sứ mệnh thiêng liêng như đào? Và có loài hoa nào thân phận nổi nênh như đào? Ngày Tết, khi ai nấy rộn rã niềm vui, háo hức đón chờ năm mới, đào được nâng niu kén chọn, được bình bầu hứa gả đến nơi gác tía lầu son, đến nơi phong lưu thanh nhã, cũng có thể được đưa đến một nơi đơn sơ lạnh lẽo. Nhưng dù đến đâu đào cũng được đặt ở nơi trang trọng nhất bởi đào mang trong mình một thiên chức, một phận sự, đó là đem đến hơi ấm, khí xuân sự may mắn và những điều tốt đẹp, an lành trong ngày đầu năm…*

(2) *Có một cành đào trong ngày tết, hình như tâm hồn con người trở nên tươi mới hơn, nồng hậu và đằm thắm hơn, trong trẻo và bao dung hơn, thanh khiết và thánh thiện hơn…nhưng chỉ ít ngày, sau khi mùa xuân đã ngập tràn khắp cõi, đào lặng lẽ tan hòa vào đất, từng cánh mỏng tung mình theo gió, tan vào hư không, còn cành cội phiêu dạt khắp mọi phương trời…Hình như thân phận đào là vậy, mỗi năm được tỏa rạng một lần, được hiến dâng trọn vẹn một lần cho nhân thế rồi lặng lẽ tan vào hư vô....*

 (3) *Tôi dặn lòng đừng quá bận tâm vì cành đào sau ngày tết lủi thủi nơi góc đường góc bãi, đừng quá bận tâm vì thú chơi nông nổi của người đời…Mỏng manh thân phận đấy, bung nở rực rỡ và lãng mạn đấy, cháy hết mình cho một cuộc vui đấy, nhưng là một cuộc vui trong khoảnh khắc thiêng liêng vi diệu nhất của đất trời…Đào không có nhiều thời gian để rong chơi trần thế như bao nhiêu loài hoa cỏ khác, nhưng được cháy hết mình cho bổn phận gọi thức mùa xuân, gọi thức sự sinh sôi, gọi thức mọi khởi đầu…Con người chúng ta cũng vậy thôi, chúng ta hạnh phúc không chỉ vì được sống bao lâu mà đã sống thế nào trong khoảng thời gian ít ỏi giữa nhân gian.”*

 (Vũ Thanh Lịch, *Đánh thức trái tim*, NXB Kim Đồng, 2017, tr.87*)*

**Câu 1.** Xác định phương thức biểu đạt chính của văn bản.

**Câu 2.** Theo tác giả, hoa đào được đặt ở vị trí nào trong các gia đình ngày Tết? Vì sao?

**Câu 3.** Hoa đào đã sống một đời hoa như thế nào?

**Câu 4.** Tìm 03 tính từ tác giả dùng để chỉ đặc điểm hoa đào.

**Câu 5.** Chỉ ra phép điệp cấu trúc trong đoạn văn (1) và phân tích tác dụng.

**Câu 6.** Tác giả đã bộc lộ quan điểm gì trong câu văn *“Con người chúng ta cũng vậy thôi, chúng ta hạnh phúc không chỉ vì được sống bao lâu mà đã sống thế nào trong khoảng thời gian ít ỏi giữa nhân gian*”? Nêu ý kiến của em về quan điểm đó.

**ĐỀ SỐ 3**

**Đọc văn bản sau và thực hiện các yêu cầu:**

 *“Đôi vai mẹ đã thành chai từ bao giờ con không biết. Trên đôi vai ấy ai để chiếc bánh dày vào. Bánh dày màu nâu sẫm, có lúc nứt ra. Cái năm mẹ leo lên núi gánh đá xuống thuyền cho người ta chở lên tỉnh, ấy là cái năm vai mẹ nứt to nhất, mất một lần da, rớm máu, dính cả vào đòn gánh. Con hỏi, mẹ bảo: “Không đau, nó ê ra rồi”. Mẹ cởi trần, mặc yếm mà gánh. Lưng mẹ hoàn toàn là một bãi xém nồi. Mẹ gánh củi đi bán. Mẹ gánh thóc từ đâu về suốt đêm xay giã để bán. Tháng nào mẹ cũng gánh gạo đi một ngày đường ròng rã đến nơi con trọ học. Đôi vai ấy, con tin rằng suốt đời mẹ, không bao giờ trở lại lành lặn…Nhưng chính đôi vai xương xẩu, bé nhỏ, mỏng manh ấy lại gánh được bao thứ mà người thường không thể gánh nổi.”*

 (Duy Khán, *Tuổi thơ im lặng,* NXB Kim Đồng, 1996, tr.59)

**Câu 1.** Tìm chi tiết tiêu biểu được nhắc đến trong đoạn văn và nêu ý nghĩa của chi tiết ấy.

**Câu 2.** Hình ảnh người mẹ được khắc hoạ qua những từ ngữ nào?

**Câu 3.** Nêu cảm nhận của em về hình ảnh người mẹ qua đoạn văn trên.

**Câu 4.** Dấu ba chấm kết thúc câu văn “*Đôi vai ấy, con tin rằng suốt đời mẹ, không bao giờ trở lại lành lặn…*” có tác dụng gì?

**Câu 5.** Đặt nhan đề cho đoạn văn. Lí giải vì sao em đặt như vậy.

**Câu 6.** Nếu chọn một chi tiết ấn tượng nhất để viết về mẹ mình, em sẽ chọn chi tiết nào? Vì sao?

**ĐỀ SỐ 4**

**Đọc đoạn văn và trả lời các câu hỏi:**

*“Mưa này những ngày xưa thương nhớ ở quê, bố mình gọi là mưa lộc, mưa nõn. Nghe âm thanh gọi mưa đã đủ hình dung ra những hạt mưa gieo sự sống cho muôn loài. Nhưng mình, mình thích gọi mưa phùn bằng cái tên riêng do mình đặt: Mưa tơ. Bởi mưa như sợi tơ mỏng mảnh thức thao nhỏ nhẻ. Mềm như tơ, ám như tơ mà cũng giăng mắc như tơ. Mưa đấy mà tưởng như không mưa. Chỉ khi nào ngửa mặt lên trời mới biết. Chẳng có hạt mưa nào lộp độp trên áo, cũng không nặng trĩu bết tóc mai, chỉ có màn mưa che mờ mi mắt, chỉ có những hạt li ti chấp chới không gian. Mưa như điệu đàn vang lên những rung động không lời nhưng lại đầy gọi mời, thúc giục. Nên, mình cứ thong dong bước vào khung trời ảo hóa, bỏ lại sau lưng gian nhà chật hẹp ẩm thấp mà rong chơi lang thang trên nẻo đường quê, trong khí trời êm mát, chân giẫm lên cỏ xanh ngút ngát đến tận chân trời. Mưa tung bay dường như không chạm đất hoặc vừa chạm đất đã mơ hồ bay trở lại giữa trời. Và trong mưa, các loài hoa đồng nội cũng giao hòa mở tâm rộng lượng đưa hương dịu dàng tan vào bụi mưa bay. Mùa xuân thênh thang mở niềm ân sủng cho muôn loài. Hương cau gần gụi với hương mộc. Trà mi quấn quýt bên hoa sim, hoa nhãn hòa cùng hoa sứ. Bông cải vàng gửi bướm sang nụ tầm xuân. Hoa cà mê lòng hoa thiên lý, hoa nhài. Tất cả cứ rộn ràng, cứ nồng đượm, cứ thanh tân. Cứ gọi hồn xuân dạt dào mê đắm”.*

(Đỗ Xuân Thảo, *Ánh sao trong lòng bố*,

NXB Lao động, 2016, tr.124,125)

**Câu 1**. Tác giả gọi mưa phùn bằng tên gì? Dựa vào đặc điểm nào của nó?

**Câu 2.** Chỉ ra 3 từ được tác giả sử dụng để miêu tả “mưa phùn”.

**Câu 3.** Tìm câu văn thể hiện rõ nhất cảm xúc của tác giả với mùa xuân.

**Câu 4.** Em có đồng tình với tác giả khi cho rằng “*Mùa xuân thênh thang mở niềm ân sủng cho muôn loài”* không? Vì sao?

**Câu 5.** Em đã có trải nghiệm với mưa mùa xuân bao giờ chưa? Hãy chia sẻ những cảm nhận của bản thân.

**ĐỀ SỐ 1**

**Đọc văn bản sau và trả lời câu hỏi:**

**THI THỔI XÔI NẤU CƠM**

*“Đây là một trong những môn thi để tuyển nữ quan ở thôn Hạc Đỉnh, Hoằng Hóa, Thanh Hóa. Cuộc thi bắt đầu từ sáng tinh mơ ngày giáp tết. Hằng năm, dân làng phải tuyển 48 (trong số hàng trăm) trinh nữ cho đội đến Mã Cương. Sau tiếng trống lệnh, mỗi nữ sinh xuống một thuyền thúng (thúng trên đầm Giang Đỉnh, mang theo kiềng, nồi, chõ, gạo nếp, gạo tẻ cùng rơm ướt và bã mía tươi). Các cô chèo ra giữa đầm, chuẩn bị bếp, vo gạo để chờ lệnh bắt đầu cuộc thi. Sau tiếng trống lệnh mới được nhóm lửa, các cô thổi cơm hay đồ xôi trước tùy ý, miễn là xong sớm để chèo thuyền vào nộp cơm và xôi cho Ban giám khảo. Nếu xong trước, xôi vẫn phải ngon, dẻo thì mới được điểm cao.*

*Khó khăn với các cô là ở chỗ nhóm bếp, thổi lửa. Phải giữ sao cho thuyền khỏi chòng chành, bếp lửa hướng ra phía gió dễ tắt. Các bà mẹ đã dạy các cô cách thức nhóm lửa bằng mồi ướt, thổi lửa mỗi khi bếp tắt, cách chọn hướng kê bếp theo chiều gió, giữ lửa cháy điều hòa, cách ước lượng thời gian. Các cô đốt những nén hương và trông theo những đoạn hương cháy để biết nồi cơm, chõ xôi đã vừa chín chưa.*

*Nếu gặp mưa phùn gió bấc, các cô sẽ trải qua một cuộc thi vất vả, còn nếu như mưa nặng hạt thì các cô sẽ được đưa lên bãi Giang Đỉnh trổ tài dưới những mái tranh. Cuộc thi diễn ra suốt buổi sáng.”*

**Câu 1.** Văn bản trên sử dụng phương thức biểu đạt chính nào? Dựa vào đâu để nhận ra phương thức ấy?

**Câu 2.** Đây là trò chơi dân gian truyền thống hay trò chơi hiện đại? Câu văn nào cho biết điều ấy? Kể tên các đồ dùng, vật liệu mà các cô gái tham gia thi thổi xôi nấu cơm mang theo. Trong những thứ ấy, có thứ gì khác thường?

**Câu 3.** Những khó khăn mà các cô gái tham gia thi thổi xôi nấu cơm gặp phải là gì? Điều đó đòi hỏi ở các cô gái những đức tính nào?

**Câu 4.** Theo em làm cách nào để phục hồi một số trò chơi dân gian trong xã hội hiện đại?

**LUYỆN ĐỀ ĐỌC HIỂU NGỮ LIỆU TRONG SGK**

**PHIẾU SỐ 1:**

**Câu 1: Văn bản Đẽo cay giữa đường thuộc loại truyện?**

A. Truyện truyền thuyết B. Truyện ngụ ngôn

C. Truyện cổ tích D. Truyện cười

**Câu 2: Phương thức biểu đạt của văn bản?**

A. Miêu tả B. Tự sự

C. Nghị luận D. Thuyết minh

**Câu 3: Câu chuyện được kể theo ngôi kể thứ mấy?**

A. Ngôi thứ nhất số ít B. Ngôi thứ 2

C. Ngôi thứ 3 D. Ngôi 1 và ngôi 3

**Câu 4: Điều gì xảy ra đối với người thợ mộc khi anh ta làm nghề đẽo cày?**

1. Mọi người đến xem rất đông
2. Không ai thích cày của anh ta.
3. Mỗi người đến lại khuyên một kiểu.
4. Anh ta bán được nhiều cày.

**Câu 5:** **Hành động của người thợ mộc mỗi khi nhận được lời khuyên của người qua đường.**

A. Khi người ta bảo đẽo cày nhỏ, anh đẽo cày vừa nhỏ, vừa thấp.

B. Khi người ta bảo đẽo cày to, anh đẽo cày vừa to, vừa cao.

C. Khi người ta bảo đẽo cày to gắp ba, anh ta liền đẽo ngay một lúc bao nhiêu cày to gấp năm, gấp bảy thứ bình thường.

D. Thực hiện cả 3 nội dung trên

**Câu 6: *Vì sao người thợ mộc không bán được cày?***

A. Người thợ mộc không bán được cày vì anh ta đã nghe theo lời khuyên của rất nhiều người nhưng không có chính kiến riêng của mình nên đã mất cả cơ nghiệp.

B. Vì cày của anh không đẹp

C. Vì cày của anh không đáp ứng được nhu cầu của nhà nông

D. Người thợ mộc không bán được cày vì cày của anh không cày được ruộng

**Câu 7: Ý nghĩa của câu chuyện**

A. Phê phán người không có chính kiến lập trường người thiếu kiên trì.

B. Phê phán những kẻ sống ỷ lại, dựa dẫm

C. Phê phán những kẻ coi thường người khác

D. Phê phán những kẻ hay khoe khoang

**Câu 8: Truyện Đẽo cày giữa đường khuyên em điều gì?**

1. Nghe và làm theo lời người khác.
2. Có quan điểm riêng của mình trước góp ý của người khác.
3. Chỉ làm theo ý mình, không nghe ý kiến người khác.
4. Không nên làm nghề đẽo cày.

**Câu 9: Người thợ mộc thay đổi cách đẽo cày theo lời góp ý của người qua đường để làm gì?**

1. Để đẽo được những chiếc cày đẹp hơn
2. Để bán được nhiều cày
3. Để mọi người tin tưởng
4. Để không làm phật ý những người qua đường.

**Câu 10: Qua câu chuyện, đối tượng mà thành ngữ “Đẽo cày giữa đường” muốn nói tới là:**

1. Những người biết lắng nghe ý kiến người khác.
2. Những người biết nhìn xa trông rộng
3. Những người không quan tâm đến góp ý của người khác, kiên định với quan điểm cá nhân mình.
4. Những người không có chủ kiến, ai bảo gì cũng làm theo đến nỗi mất cơ nghiệp

**PHIẾU SỐ 4: Đọc ngữ liệu sau và trả lời các câu hỏi:**

*Xưa có một người thợ mộc dốc hết vốn trong nhà ra mua gỗ để làm nghề đẽo cày. Cửa hàng anh ta ở ngay bên vệ đường. Người qua, kẻ lại thường ghé vào xem anh ta đẽo bắp cày.*

*Một hôm, một ông cụ nói:*

*- Phải đẽo cho cao, cho to thì cày mới dễ.*

*Anh ta cho là phải, đẽo cái nào cũng vừa to, vừa cao.*

*Mấy hôm sau, một bác nông dân rẽ vào, nhìn đống cày, lắc đầu nói:*

*- Đẽo thế này thì cày sao được! Phải đẽo nhỏ hơn, thấp hơn mới dễ cày.*

*Nghe cũng có lí, anh ta liền đẽo cày vừa nhỏ, vừa thấp. Nhưng hàng đầy ra ở cửa, chẳng ai mua. Chợt có người đến bảo:*

*- Ở miền núi, người ta vỡ hoang, toàn cày bằng voi cả. Anh mau đẽo cày to gấp đôi, gấp ba như thế này thì bao nhiêu bán cũng hết, tha hồ mà lãi.*

*Nghe nói được nhiều lãi, anh ta đem hết số gỗ của nhà còn lại đẽo toàn loại cày để cho voi cày. Nhưng ngày qua, tháng lại, chẳng thấy ai đến mua cày voi của anh ta cả. Thế là bao nhiêu gỗ anh ta đẽo hỏng hết, cái thì bé quá, cái thì to quá. Vốn liếng đi đời nhà ma. Khi anh ta biết cả tin là dại thì đã quá muộn!*

 *(Đẽo cày giữa đường, theo Trương Chính Sgk Ngữ văn 6 tập I, NXBGD)*

**Câu 1.** Văn bản trên thuộc thể loại truyện gì?

**Câu 2**. Em hiểu thế nào là “cả tin”?

**Câu 3**. Tại sao vốn liếng của anh thợ mộc lại “đi đời nhà ma”?

**Câu 4**. Nếu là anh thợ mộc, em sẽ làm gì khi nghe những lời mách bảo như trong truyện? Bài học em rút ra từ truyện trên là gì?

**Câu 5**: Viết đoạn văn ngắn (5-7 câu) trình bày suy nghĩ của em về câu thành ngữ “Đẽo cày giữa đường”.

ẾCH NGỒI ĐÁY GIẾNG

**Câu 7.** Em hãy viết một đoạn văn ngắn (khoảng 200 từ) trình bày suy nghĩ của mình về tác hại của tính tự phụ.

**Hình thức:** đảm bảo về số câu, không được gạch đầu dòng, không mắc lỗi chính tả, ngữ pháp. Hành văn trong sáng, trôi chảy ;

**\* Nội dung:**

**-Mở đoạn: giới thiệu vấn đề: Tác hại của tính tự phụ**

**-Thân đoạn:**

**+Giải thích:** "Tự phụ": Kiêu căng, ảo tưởng về bản thân, xem mình luôn là nhất, là đúng, mà coi thường mọi người xung quanh.

**+Tác hại:**Thật sự rất tai hại cho một người tự phụ sống trong tập thể. Bản chất chẳng xem ai ra gì rất dễ bị ngưòi khác ghét bỏ, không mến trọng. Do tự xem mình là tài giỏi nên chẳng quan tâm gì đến cách làm của ngưòi khác, sẽ không học hỏi được những bài học quý báu, dẫn đến tầm nhìn hạn hẹp, rất khó để có thể phát triển và vươn ra xa hơn.

+**Dẫn chứng**: Có thể lấy luôn dẫn chứng trong truyện *Ếch ngồi đáy giếng.*

**+Bài học:**Chúng ta cần phải biết tự tin để khẳng định mình, và phát triển thêm tư duy sáng tạo của mình, nhưng cũng không nên tự phụ, cần phải biết khiêm tốn học hỏi, những điều đó mới thực sự đem lại cho cuộc đời của chúng ta những điều có ý nghĩa và đem lại một cuộc sống hạnh phúc nhất cho mỗi người.

**THẦY BÓI XEM VOI**

**Câu 6:** Viết đoạn văn (7 -10 dòng) bày tỏ suy nghĩ của anh chị về việc biết lắng nghe ý kiến của người khác

**Câu 6:** HS viết đoạn văn theo yêu cầu đề bài

**\* Hình thức:** đảm bảo về số câu, không được gạch đầu dòng, không mắc lỗi chính tả, ngữ pháp. Hành văn trong sáng, trôi chảy ;

**\* Nội dung:**

 **- Mở Đoạn:** Giới thiệu vấn đề nghị luận: ý nghĩa của sự lắng nghe trong cuộc sống.

 **- Thân Đoạn
 + Giải thích:** ***Lắng nghe*** là quá trình tập trung tiếp nhận âm thanh một cách chủ động có chọn lọc, đi kèm với phân tích thông tin và đưa ra phản hồi thích hợp với những gì họ tiếp nhận.

 **+ Ý nghĩa:**

 **Trong công việc**: Lắng nghe giúp ta học hỏi kinh nghiệm, thấu hiểu tâm tư tình cảm, tính cách, sở thích, thói quen của đồng nghiệp, khách hàng, đối tác và những người xung quanh; đối với các nhà lãnh đạo, kỹ năng lắng nghe sẽ giúp họ thấu hiểu nhân viên của mình, tạo được sự gắn kết và tăng hiệu quả làm việc.

 **Trong cuộc sống**: Lắng nghe giúp nâng cao kỹ năng giao tiếp của bạn đối với những người xung quanh, xây dựng và phát triển quan hệ; lắng nghe giúp con người hiểu nhau để thân thiết, gắn bó và tin tưởng hơn.

 + Dẫn chứng về sự lắng nghe: Học sinh trong giờ học tập trung lắng nghe giáo viên giảng bài để hiểu bài và nắm vững kiến thức của bài giảng

(*Học sinh tự lấy dẫn chứng từ đời sống thực tế hàng ngày hoặc trên sách báo...*)

 **+ Bài học nhận thức và hành động**: Trong cuộc sống, sự lắng nghe có vai trò rất quan trọng. Luôn biết lắng nghe và thấu hiểu đó là điều quan trọng trong cách hoàn thiện nhân cách cá nhân, xã hội, tạo nên những giá trị to lớn trong cuộc sống, văn hóa.

 **- Kết Đoạn:** Khái quát, khẳng định lại vai trò ý nghĩa quan trọng của sự lắng nghe trong cuộc sống.

**PHIẾU SỐ 3: Đọc văn bản sau và trả lời câu hỏi:**

**THỎ VÀ RÙA**

 *Ngày xưa, thỏ lúc nào cũng cười mũi con rùa về sự chậm chạp. Nhưng rùa thì dằn lòng trước sự khoe khoang của thỏ.*

 *Một hôm, trước đông đủ bá thú, rùa thách thỏ chạy thi. Thỏ trả lời:*

* *Đừng có đùa! Bạn không biết là tôi có thể chyạ cả chục vòng quanh bạn hay sao.*

 *Rùa mỉm cười:*

* *Không cần nhiều lời. Muốn biết ai nhanh thì cứ việc thi.*

 *Thế là trường đua được vạch ra. Con cáo làm trọng tài. Nó hú ba tiếng là cuộc thi bắt đầu.*

 *Thoắt một cái, con thỏ đã biến mất. Con rùa cứ chậm chạp bước theo. Các thù khác ở dọc đường cổ võ1.*

 *Một lúc sau, thỏ đứng lại đợi rùa, nhân tiện diễu2 chơi cho bõ ghét. Đợi một lúc mà rùa vẫn chưa tới. Thỏ vừa thiêm thiệp vừa lẩm bẩm:*

* *Ta cứ chợp mắt một tí trên bãi cỏ này. Khi trời mát xuống, ta sẽ chạy tiếp cũng chẳng muộn gì!*

 *Thế rồi nó dạng chân, duỗi tay, nhắm mắt ngủ ngon lành. Một lúc sau, con rùa ì ạch bò tới.*

 *Nó bò qua chỗ con thỏ đang ngủ say, rồi đến được mức cuối. Tiếng reo hò náo nhiệt.*

 *Lúc đó, con thỏ vừa mở mắt. Biết mình thua cuộc, thỏ xấu hổ trốn vào rừng.*

 (158 *Truyện ngụ ngôn Aesop*, Phan Như Huyên, 1995, <http://sites.google.com/sites/158truyenngungonaseop/131---150>)

\***Chú giải:**

(1)*cổ võ:* tác động, khích lệ tinh thần, làm cho hăng hái, phấn chấn và hoạt động tích cực hơn lên.

(2)*diễu:* chế nhạo, làm cho đối phương thấy hổ thẹn.

**\*Câu hỏi:**

**Câu 1:** Xác định phương thức biểu đạt chính và ngôi kể của văn bản trên.

**Câu 2:** Đề tài của văn bản?

**Câu 3:** Xác định nhân vật, không gian, thời gian, tình huống truyện?

**Câu 4:** Em hãy lí giải vì sao con rùa chạy chậm hơn mà lại chiến thắng thỏ trong cuộc thi chạy?

**Câu 5:** Câu chuyện trên đem đến cho chúng ta bài học gì?

**Câu 6:** Sau khi đọc truyện thỏ và rùa, một số bạn cho rằng, việc rùa thắng thỏ là khó xảy ra trong thực tế (nếu không phải vậy thì đã chẳng có câu: “chậm như rùa”). Các bạn khác lại cho rằng việc rùa thắng thỏ là xứng đáng và rất thuyết phục? Em đồng ý với ý kiến nào? Vì sao?(Trả lời dưới hình thức đoạn văn 5-7 dòng)

**Câu 6:**

**Gợi ý:**

* **Bình luận về hai ý kiến:**

**+ ý kiến thứ nhất: việc đồng nhất nhân vật thỏ, rùa trong truyện ngụ ngôn (thường được hư cấu, phóng đại,…) với hình ảnh thỏ, rùa ngoài đời thực là sai lầm**

**+việc cho rằng rùa thắng thỏ là “xứng đáng và rất thuyết phục” nhưng lại không nói rõ trong truyện ngụ ngôn *Thỏ và rùa* hay trong đời thực là không chặt chẽ; không đưa ra lí lẽ, bằng chứng nên chưa thuyết phục**

* **Kết luận của em có thể đưa ra theo hướng: Đồng tình với ý kiến thứ hai nhưng đưa ra thêm lí lẽ, bằng chứng và diễn đạt sao cho chặt chẽ hơn.**

**PHIẾU SỐ 4: *Đọc ngữ liệu sau và trả lời các câu hỏi:***

 *"Một câu chuyện ngụ ngôn kể rằng có người đàn ông rất may mắn, ước gì được nấy. Tuy nhiên, đi kèm với sự may mắn đó là điều kiện: Bất cứ điều gì ông ta ước, người hàng xóm sẽ có gấp đôi. Người đàn ông chấp nhận, bởi lẽ mọi ước mơ được toại nguyện luôn phải đi kèm theo những điều kiện nào đó.*

*Thế là khi ông ta sở hữu ngôi nhà đẹp, người hàng xóm liền có một dinh thự lỗng lẫy. Ông ta ước mình giàu có, người hàng xóm có hẳn một mỏ vàng...Không chịu được sự "bất công" đó, người đàn ông may mắn liền ước mình bị mù một mắt để người hàng xóm bị mù cả hai...*

Chính lòng đố kị đã tạo nên sự nhỏ nhen, biến thành cảm giác hận thù và suy nghĩ mù quáng cho ông ta: thà kém may mắn hơn một chút để người khác đau khổ hơn mình thay vì chọn điều ngược lại.

Lòng đố kị là một tính xấu cần khắc phục. Con người cần phải có lòng cao thượng, rộng rãi, biết vui với thành công của người khác. Tình cảm cao thượng không chỉ giúp con người sống thanh thản, mà còn có tác dụng thúc đẩy xã hội và đồng loại tiến bộ".

(Trích: *Về những câu chuyện ngụ ngôn*, nguồn Internet)

**Câu 1.** Xác định phương thức biểu đạt chính trong đoạn văn in nghiêng.

**Câu 2.** Tại sao tác giả ngụ ngôn lại cho rằng "mọi ước mơ được toại nguyện luôn phải đi kèm theo những điều kiện nào đó"?

**Câu 3:** Trong đoạn văn in nghiêng người đàn ông ước những gì? Kết quả ra sao? Em có suy nghĩ gì về ước mơ cuối cùng của người đàn ông trong câu chuyện

**Câu 4:** Theo anh/ chị, vì sao lòng đố kị là một tính xấu cần khắc phục?

**Câu 5:** Việc trích dẫn đoạn văn in nghiêng có tác dụng gì trong lập luận của ngữ liệu trên?

**Câu 6.** Anh/ chị rút ra thông điệp gì tâm đắc nhất từ đoạn ngữ liệu trên? Vì sao?

**Câu 7:** Viết đoạn văn (7-10 dòng) bày tỏ suy nghĩ của em về ý kiến “*Tình cảm cao thượng không chỉ giúp con người sống thanh thản, mà còn có tác dụng thúc đẩy xã hội và đồng loại tiến bộ.”*

**Câu 6:**

     **\* Hình thức:** đảm bảo về số câu, không được gạch đầu dòng, không mắc lỗi chính tả, ngữ pháp. Hành văn trong sáng, cảm xúc chân thành;

     **\* Nội dung:**

**- Giải thích:** Cao thượng có nghĩa là *"vượt lên trên những điều tầm thường, có tư cách và đạo đức hơn người"* (Từ điển từ và ngữ Việt Nam của Giáo sư Nguyễn Lân). Cao thượng là lối sống đẹp và rất cần thiết trong ứng xử giữa con người với con người.

**- Bình luận, chứng minh:**

* Người có tâm hồn cao thượng là người có đức hi sinh, có đạo đức, có ý chí, lòng quả cảm, sống trung thực, luôn muốn mọi thứ tốt đẹp, có cái nhìn lạc quan, có tấm lòng vị tha, khoan dung, độ lượng, cao cả, đoàn kết, biết chia sẻ lúc khó khăn, hoạn nạn, biết chịu trách nhiệm, biết phấn đấu, vì cộng đồng, sẵn sàng bảo vệ lẽ phải...
* Người có tâm hồn cao thượng sẽ không bao giờ cô đơn vì chân lí luôn đứng về phía họ. Họ có thể chịu thiệt thòi, bị hiểu lầm..., nhưng họ luôn có niềm tin vào con người, vào cuộc sống và vào những điều tốt đẹp nhất. Họ luôn là tấm gương sáng cho mọi thế hệ noi theo, trân trọng và ca ngợi...
* Sống có tình cảm cao thượng sẽ tạo nên sức mạnh làm thay đổi bộ mặt xã hội, tất cả đều hướng thiện, hướng về chân lí, lẽ phải, cái tốt, cái đẹp; làm cho cái xấu, cái ác không có chỗ nương thân...
* Phê phán những người có lối sống ích kỉ, giả dối, lọc lừa, đố kị, vô ơn, vô đạo đức...

**- Bài học nhận thức và hành động:**

* Tình cảm cao thượng là một lối sống đẹp cần được trân trọng, ngợi ca và phát huy.
* Con người hãy sống cao thượng từ những suy nghĩ, hành động nhỏ nhất trong cuộc sống.

***Hai người bạn đồng hành và con gấu***

 *Có hai người bạn đương1 đi trong rừng thì một chú gấu nhảy ra vồ. Tình cờ, người đi trước túm được một cành cây và ẩn mình trong đám lá. Người kia không biết trông cậy vào đâu, đành nằm bẹp xuống đất, mặt vùi trong cát. Gấu đến gần dí mõm vào tai người này ngửi, ngửi mãi,… Nhưng cuối cùng, gấu hú lên một tiếng, lắc đầu rồi lững thững bỏ đi, vì gấu không ăn những con vật chết. Bấy giờ, người trên cây trèo xuống gặp bạn, cười và nói rằng: “Ông Gấu thì thầm gì với cậu điều gì đó?”*

 *“Ông ấy bảo tớ rằng”, người kia nói, “không nên tin vào những kẻ bỏ mặc bạn bè trong cơn hoạn nạn”*

 (In trong *Truyện ngụ ngôn Ê-dốp,* Phạm Khải Hoàn dịch, NXB Văn học, 2013)

**\*Chú giải:**

*(1)Đương:* đang

**\*Câu hỏi:**

**Câu 1:** Văn bản trên được viết theo phương thức biểu đạt chính nào?

 **Câu 2:** Chỉ ra những nhân vật xuất hiện trong văn bản.

 **Câu 3:** Xác định tình huống hiểm nghèo trong văn bản? Tình huống đó có tác dụng gì trong việc bộc lộ tính cách nhân vật?

 **Câu 4:** Em hiểu thế nào về lời khuyên: *“Không nên tin vào những kẻ bỏ mặc bạn bè trong cơn hoạn nạn”*

 **Câu 5:** Bài học rút ta từ văn bản trên.

 **Câu 6:** Em hãy viết đoạn văn nghị luận (độ dài khoảng 7-10 dòng) trình bày quan niệm về một người bạn tốt.

**\*Hình thức:** đảm bảo về số câu, không được gạch đầu dòng, không mắc lỗi chính tả, ngữ pháp. Hành văn trong sáng, trôi chảy ;

**\* Nội dung:**

* Giải thích thế nào là người bạn tốt, tình bạn tốt.
* Biểu hiện của người bạn tốt, tình bạn tốt.
* Vai trò của ngươi bạn tốt, tình bạn tốt.
* Phê phán những người không coi trọng tình bạn, bỏ mặc bạn bè trong lúc khó khăn.
* Bài học nhận thức và hành động.

**PHIẾU SỐ 2: Đọc văn bản sau và trả lời các câu hỏi:**

 **Chó sói1 và chiên con2**

*Kẻ mạnh, cái lẽ vốn già,
Chuyện này tức khắc giải ra rõ ràng

Dòng suối trong, Chiên đang giải khát
Dạ trống không, Sói chợt đến nơi
Đói, đi lảng vảng kiếm mồi
Thấy Chiên, động dại bời bời thét vang:
Sao mày dám cả gan vục mõm
Làm đục ngầu nước uống của ta?
Tội mày phải trị không tha!
Chiên con sửng sốt thưa qua mấy lời:
Xin bệ hạ hãy nguôi cơn giận
Xét lại cho tường tận kẻo mà...
Nơi tôi uống nước quả là
Hơn hai chục bước cách xa nơi này
Chẳng lẽ kẻ hèn này có thể
Khuấy nước ngài uống phía nguồn trên
Con quái ác lại gầm lên:*

*Chính mày khuấy nước! Ai quên đâu là
Mày có nói xấu ta năm ngoái...
Nói xấu ngài? Tôi nói xấu ai?
Khi tôi còn chửa ra đời?
Hiện tôi đang bú mẹ tôi rành rành
Không phải mày thì anh mày đó
Quả thật tôi chẳng có anh em
Thế thì một mống nhà chiên
Quân bay có đứa nào kiềng sói đâu!
Chiên, chó, người, cùng nhau một thói
Họ mách ta, ta phải báo cừu!

Dứt lời, tha tận rừng sâu
Sói nhai Chiên nhỏ, chẳng cầu đôi co.*

(In trong *Ngụ ngôn chọn lọc La Phông-ten*, truyện *Chó sói và chiên* con, Tú Mỡ dịch, NXB Văn học, 1985)

\***Chú giải:**

*(1) Chó sói:* chó rừng mõm nhọn, đuôi rậm, chuyên bắt thú khác để ăn thịt.

*(2) Chiên con:* cừu non

\***Câu hỏi:**

**Câu 1:** Xác định phương thức biểu đạt chính và ngôi kể trong văn bản**.**

**Câu 2:** Chỉ ra những nhân vật xuất hiện trong văn bản.

**Câu 3:** Xác định tình huống trong truyện. Tình huống ấy có tác dụng như thế nào trong việc thể hiện đặc điểm nhân vật?

**Câu 4:** Qua cuộc đối thoại giữa chó sói và chiên con, em có nhận xét gì về hai nhân vật này?

**Câu 5:** Văn bản gửi gắm đến cho chúng ta bài học gì?

**Câu 6:** Em hãy viết đoạn văn (4-5 câu) nêu cảm nhận của mình về câu chuyện *Chó sói và chiên con.*

**- Hình thức:** đảm bảo về số câu, không được gạch đầu dòng, không mắc lỗi chính tả, ngữ pháp. Hành văn trong sáng, cảm xúc chân thành;

     **- Nội dung:**  Cảm nhận về nội dung, nghệ thuật, thông điệp của tác phẩm.

Tham khảo: Truyện Chó sói và chiên con được viết dưới dạng thơ, các câu ngắn gọn, dễ hiểu và dễ nhớ. Qua câu chuyện, chúng ta thấy được sự độc ác, hung hăng của con sói. Hình ảnh con sói tượng trưng cho những kẻ xấu trong xã hội, ý mạnh hiếp yếu để thỏa mãn lợi ích cá nhân. Đồng thời bạn đọc thương cảm sâu sắc với chú chiên con nhút nhát, yếu đuối đã bị sói ăn thịt. Câu chuyện đáng nhớ trên đã đem lại cho người đọc bài học đáng quý về thói xấu trong xã hội.

**PHIẾU SỐ 3: Đọc văn bản sau và trả lời các câu hỏi:**

**Chuyện bó đũa**

 *Ngày xưa, có ông lão nông dân nọ rất thông minh. Ông rất buồn vì thấy trong gia đình, các con ông hay cãi cọ với nhau. Ông cố khuyên nhủ, nhưng vô ích.*

 *Một hôm, nằm trên giường bệnh, ông gọi các con lại. Ông buộc đũa thành một bó, để trước mặt con. Sau đó, ông truyền cho mỗi đứa đến bẻ bó đũa làm đôi, nhưng không đứa nào bẻ nổi. Cuối cùng, ông cởi bó đũa ra, đưa cho mỗi đứa một chiếc. Ai nấy bẻ gẫy dễ dàng.*

 *Mấy đứa con nhìn nhau, không biết người cha có ý nói gì. Ông già nghiêm nghị bảo:*

* *Các con yêu dấu! Bây giờ các con còn đoàn kết như bó đũa này thì không kẻ thù nào làm hại được các con. Nhưng nếu các con cứ chia rẽ và cãi vã, thì các con sẽ sớm bị tiêu diệt1.*

 (158 Truyện ngụ ngôn Aesop, Phan Như Huyên, 1995, <http://sites.google.com/sites/158truyenngungonaseop/131---150>)

\***Chú giải:**

*(1) tiêu diệt*: làm cho chết hoặc mất khả năng hoạt động.

\***Câu hỏi:**

**Câu 1.** Xác định phương thức biểu đạt chính và ngôi kể của văn bản.

**Câu 2**. Xác định nội dung của văn bản.

**Câu 3**. Xác định tình huống trong truyện. Tình huống ấy có tác dụng như thế nào trong việc thể hiện đặc điểm nhân vật?

**Câu 4.** Bài học rút ra từ văn bản?

**Câu 5.** Em có suy nghĩ gì về hình ảnh người cha trong câu chuyện trên ?

**Câu 6**.Viết đoạn văn ngắn (7-10 dòng) bày tỏ suy nghĩ của em về ý nghĩa của tinh thần đoàn kết.

  **\* Hình thức:** đảm bảo về số câu, không được gạch đầu dòng, không mắc lỗi chính tả, ngữ pháp. Hành văn trong sáng, cảm xúc chân thành;

 **\* Nội dung:**

**- Giải thích**

+ Đoàn kết là tập hợp của nhiều lực lượng khác nhau tạo thành một khối vững chãi, từ đó thực hiện mục tiêu, nhiệm vụ riêng để đi đến thành công. Sự đoàn kết chính là tập thể vững mạnh, khối thống nhất sẽ tạo nên sức mạnh to lớn.

+ ***Tinh thần đoàn kết*** là sự gắn kết, sự liên kết bền chặt giữa các cá nhân trong một tập thể để trải qua hoặc hoàn thành những giai đoạn khác nhau của cuộc sống.

* **Ý nghĩa, sức mạnh của tinh thần đoàn kết**

+ Đoàn kết không chỉ là tập hợp lực lượng thành một khối thống nhất mà phải thống nhất về tư tưởng, hành động, mục tiêu cụ thể.

+ Đoàn kết là các thành viên phải tương trợ, giúp sức lẫn nhau cùng nhau giải quyết các khó khăn, thử thách để đi đến thành công.

+ Đoàn kết là sức mạnh to lớn, chất keo gắn kết còn người tạo nên sức mạnh vượt trội.

+ Tinh thần đoàn kết giúp cho con người cảm thấy bản thân mình không bị lạc lõng, luôn có động lực để phấn đấu tới những điều tốt đẹp hơn.

+ Tinh thần đoàn kết giống như một tấm lá chắn lớn giúp con người vững bước vượt qua những khó khăn, thách thức trong cuộc sống.

**- Bài học nhận thức và hành động**

+ Làm sao có được sự đoàn kết ?

+ Lên án người không có sự đoàn kết:

**PHIẾU SỐ 4: Đọc văn bản sau và trả lời câu hỏi:**

**CHÚ RÙA THÔNG MINH**

 *Ngày xưa, ở trên núi Ba Vì có một con hổ rất hung dữ. Mỗi khi bắt được một con vật nào đó thường đùa giỡn làm cho con vật đó khiếp sợ rồi mới ăn thịt. Một hôm, Hổ đang lang thang đi tìm mồi thì nhìn thấy một con Rùa bé nhỏ. Hổ cong đuôi nhảy tới bên cạnh, giơ chân vờn mai Rùa và cất tiếng ồm ồm chế giễu:*

* *Hỡi chú Rùa bé nhỏ, thân hình chú chưa bằng nửa bàn chân của ta, mà cái vỏ chú lại nặng nề thế này thì còn làm ăn gì được. Chú để ta lột cái vỏ này đi cho nhé!*

*Rùa gặp Hổ thì rất sợ hãi, nhưng khi thấy Hổ không ăn thịt mình liền bình tĩnh và nghĩ ra một kế để lừa hổ. Rùa trả lời rằng:*

* *Bác Hổ ạ, tôi tuy bé nhỏ nhưng trong rừng này tôi đều có thể bắt cả các loài thú vật to lớn hơn tôi để ăn thịt đấy.*

*Nghe Rùa nói vậy, Hổ lấy làm lạ, liền hỏi lại:*

* *Này, chú đừng nói láo thế. Nếu chú đã ăn thịt được con nào lớn hơn chú thì cũng phải có gì làm bằng chứng chứ.*

*Rùa ta khạc ngay trong miệng ra một miếng mộc nhĩ mà Rùa thường ăn rồi nói với Hổ:*

* *Bác hãy xem, đây là gan con Voi tôi vừa ăn sáng nay đấy. Tôi bắt được con vật nào cũng chỉ có lá gan là đủ no, chứ không như bác phải ăn cả xương lẫn thịt nhé.*

*Con Hổ chưa ăn mộc nhĩ bao giờ nên tưởng là gan Voi thật, nó hoảng quá, sợ Rùa cũng sẽ bắt nó ăn gan, liền cong đuôi chạy mất.*

(*Hổ và các con vật nhỏ bé*, Truyện ngụ ngôn Việt Nam, trong Thegioicotich.vn)

**Câu 1:** Xác định ngôi kể và thể loại của văn bản.

**Câu 2:** Xác định đề tài, nhân vật, không gian, thời gian trong văn bản.

**Câu 3:** Mỗi khi gặp con vật nào đó, Hổ thường làm gì?

**Câu 4:** Khi gặp con vật hung dữ như Hổ, Rùa đã thoát nạn bằng cách nào? Qua đó, em có nhận xét gì về Rùa.

**Câu 5:** Cùng là cuộc đối đầu giữa kẻ yếu và kẻ mạnh, Rùa và hổ trong truyện ngụ ngôn Việt Nam trên khác gì so với Chiên con và Cáo trong truyện ngụ ngôn La Phông – ten mà em đã học?

**Câu 6:** Viết đoạn văn ngắn (3-5 câu) để trả lời cho câu hỏi: *Cần làm gì khi đối đầu với kẻ mạnh*

**\* Hình thức:** đảm bảo về số câu, không được gạch đầu dòng, không mắc lỗi chính tả, ngữ pháp. Hành văn trong sáng, trôi chảy ;

**\* Nội dung:** Có thể theo một vài ý:

* Bình tĩnh khi phải đối đầu với những nguy hiểm rình rập.
* Khéo léo xử lí, làm chủ câu chuyện của chính mình.
* Tránh xa những nguy hiểm nếu như có thời cơ…
* **DẠNG 3: DẠNG VIẾT NGẮN**
* **Đề bài** : **Có ý kiến cho rằng: “Từ câu chuyện cãi vã của các bộ phận, Chân, Tay, Tai, Mắt, Miệng đã truyền tải bài học ý nghĩa về tinh thần đoàn kết”. Em hãy phân tích truyện Chân, Tay, Tai, Mắt, Miệng để làm sáng tỏ ý kiến trên.**

 **\*DÀN Ý THAM KHẢO:**

**a. Mở bài**

- Giới thiệu khái quát về truyện ngụ ngôn (khái niệm, đặc trung nghệ thuật, ý nghĩa…)

- Giới thiệu về truyện “Chân, Tay, Tai, Mắt, Miệng” (tóm tắt, khái quát giá trị nội dung và giá trị nghệ thuật…)

- Nêu ý kiến

**b. Thân bài**

**\*Khái quát nhận định.**

**\*Phân tích:**

**\* Chân, Tay, Tai, Mắt so bì, tị nạnh với lão Miệng**

- Họ kéo nhau đến nhà lão Miệng, đến nơi không chào hỏi, nói thẳng với lão “Từ nay chúng tôi không làm gì để nuôi ông nữa”

**\*Hậu quả về hành động của Chân, Tay, Tai, Mắt**

- Cậu Chân, cậu Tay: không còn muốn cất mình lên để chạy nhảy, vui đùa như trước

- Cô Mắt: ngày cũng như đêm lúc nào cũng lờ đờ, thấy hai mi nặng trĩu như buồn ngủ mà ngủ thì không được

- Bác Tai: nghe tiếng gì cũng không rõ, thấy lúc nào cũng ù ù như xay lúa ở trong

→ Cả hội lừ đừ, mệt mỏi

**\* Cách sửa chữa hậu quả**

- Cả bọn cố gượng dậy đến nhà lão Miệng, vực lão Miệng dậy và tìm thức ăn cho lão

- Cả bọn lại chung sống hòa thuận, mỗi người một việc như trước, không ai tị nạnh ai cả

- Bài học cho bản thân: Từ câu chuyện của Chân, Tay, Tai, Mắt, Miêng, truyện nêu ra bài học: Trong một tập thể, mỗi thành viên không thể sống tách biệt mà phải nương tựa vào nhau, gắn bó với nhau để cùng tồn tại; do đó, phải biết hợp tác với nhau và tôn trọng công sức của nhau

**\* Đánh giá ý kiến**.

**c. Kết bài**

- Khái quát giá trị nội dung và nghệ thuật của văn bản:

**Câu 7:**

 Trong kho tàng văn học Việt Nam tồn tại từ xưa đến nay, mỗi câu chuyện, mỗi câu ca dao, tục ngữ, mỗi bài thơ luôn đề cập đến một truyền thống quý báu của dân tộc. Đó là truyền thống “Thương người như thể thương thân”, ca ngợi lòng thương người và phê phán những kẻ thờ ơ với người khác.Là một câu tục ngữ đầy ý nghĩa, “thương người như thể thương thân” đề cao việc yêu thương mọi người xung quanh như chính bản thân mình. Ta quí trọng, yêu thương bản thân bao nhiêu thì càng phải quí trọng, yêu thương những đồng bào quanh ta bấy nhiêu. Truyền thống “thương người như thể thương thân” của dân tộc ta đã được truyền lại qua nhiều thế hệ bằng các câu ca dao tục ngữ hay qua các câu chuyện, bài thơ. Đây là một nghĩa cử dẹp, thể hiện nhân cách của con người.***Thật vậy!***Chúng ta ai cũng hiểu rằng: là người sống trong xã hội, không ai sống lẻ loi, đơn độc được mà phải tập hợp thành đoàn thể, cộng đồng. Trong gia đình ta có mối quan hệ anh em, những người cùng huyết thống, cùng có những kỉ niệm vui buồn bên nhau. Họ chẳng khác nào như chân với tay trong cùng một cơ thể. Do đó khi có ai gặp hoạn nạn khó khăn, mọi người đâu nỡ quay mặt làm ngơ cho được, bởi "máu chảy ruột mềm”.

**Đề bài 2: Viết đoạn văn ngắn nêu ý kiến của mình về câu tục ngữ dưới đây:**

*Một cây làm chẳng nên non*

*Ba cây chụm lại nên hòn núi cao.*

 **Dàn ý tham khảo:**

**\* Mở đoạn:** Giới thiệu về câu tục ngữ và khái quát ý nghĩa: Câu tục ngữ ca ngợi truyền thống đoàn kết của dân tộc ta.

**\* Thân đoạn:**

- Câu tục ngữ trên đề cao vai trò của sự đoàn kết trong cuộc sống.

- Chỉ có đoàn kết mới đem lại sức mạnh to lớn để hoàn thành những việc lớn lao, trọng đại:

 +Trong quá khứ lịch sử: Nhân dân ta đoàn kết lại đánh bại kẻ thù xâm lược.

 + Hiện tại: xây dựng gia đình đoàn kết, trường học đoàn kết, nhân dân đoàn kết.

- Đoàn kết không chỉ là ở phạm vi một quốc gia mà phải ở mọi đơn vị tập thể từ bé đến lớn.

- Bên cạnh đó, vẫn còn một số người luôn gây rắc rối, phá hoại và chia rẽ đoàn kết.

- Bài học: Con người cần thấy được vai trò của sự đoạn kết. Từ đó, chúng ta cũng cần ý thức trách nhiệm cá nhân đối với cộng đồng.

**\* Kết đoạn:** Đoàn kết là một truyền thống quý báu của dân tộc ta cần được giữ gìn và phát huy.

**Đoạn văn tham khảo:**

 Câu tục ngữ " Một cây làm chẳng nên non / Ba cây chụm lại nên hòn núi cao" là câu tục ngữ hay và đặc sắc. Bằng các hình ảnh ẩn dụ "một cây", "ba cây", "núi cao" mà câu tục ngữ trên đã thể hiện thông điệp của người xưa đến với chúng ta ngày này là bài học về tình đoàn kết. Tình đoàn kết được thể hiện qua rất nhiều phương diện cụ thể, không chỉ trong lời nói, suy nghĩ mà cả trong hành động, việc làm thiết thực. Khi xưa, qua những cuộc khởi nghĩa, kháng chiến chống giặc ngoại xâm: cuộc khởi nghĩa Hai Bà Trưng; Lê Lợi thắng lợi trước một thế lực nhà Minh hùng mạnh của cuộc khởi nghĩa Lam Sơn sau mười năm gian khổ; Quang Trung tiêu diệt 29 vạn quân Thanh năm 1789,... hay chống thực dân Pháp và Đế quốc Mĩ,.. Tất cả những chiến công hiển hách đó đã thể hiện tinh thần đoàn kết của nhân dân ta; nếu không có sự đoàn kết, dân tộc ta khó có thể đứng dậy đòi lại chủ quyền dân tộc. Ngày nay, trong gia đình ta cần xây dựng gia đình hòa thuận, đoàn kết, hạnh phúc, ấm áp. Không chỉ vậy, trong trường học ta cần tạo nên một lớp học đoàn kết, làm nên một tập thể vững mạnh, đạt được nhiều kết quả cao trong học tập... Như vậy, đoàn kết là bỏ qua cái “tôi” để góp sức tạo nên cái “ta” tập thể, góp phần tạo nên sức mạnh to lớn để vượt qua mọi gian nan, thử thách. Có thể khẳng định rằng tình đoàn kết là nền tảng của đạo lí, là thước đo phẩm chất, đạo đức của mỗi con người. Câu tục ngữ “Một cây làm chẳng nên non/ Ba cây chụm lại nên hòn núi cao” đã mang đạo lí ý nghĩa đến thật tinh tế; nhắc nhở chúng ta sống phải có tình đoàn kết. Từ đó mà ta hãy rèn luyện và phát huy tình đoàn kết với nhau.